



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 124

Ngày 01 tháng 10 năm 2016

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 17-8-2016- | Quyết định số 4252/QĐ-UBND phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020. | 2 |
| 25-8-2016- | Quyết định số 4420/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 59 |

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4252/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom,
xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi
và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh
giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020 và Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế quản lý đầu tư xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020, ban hành kèm theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020 và Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020 theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Công văn số 192/VPĐP-KHTH ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về ý kiến đánh giá của Đoàn công tác thẩm định, xét công nhận huyện nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 225/VPĐP-NV ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về góp ý Đề án của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (TP.HCM);

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh tại Tờ trình số 613/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2016 về Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020; ý kiến đề xuất của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Tờ trình số 311/TTr-VPĐP-NV ngày 28 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp

nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020 (theo nội dung Đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải,
nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp
nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4252/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỂ BAN HÀNH ĐỀ ÁN

- Với sự tập trung cao độ, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng, chung tay thực hiện của nhân dân huyện Bình Chánh đã đạt được nhiều thành quả quan trọng trong việc thực hiện tiêu chí 17 - Tiêu chí môi trường trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Cụ thể, như sau:

+ Về sử dụng nước sạch: tổng số hộ dân được phát triển cấp nước sạch đến ngày 15 tháng 5 năm 2016 là: 81.347 hộ/155.643 hộ (*chiếm tỷ lệ 52,27%, tăng từ 33,46% lên 52,27%*), số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là: 74.296 hộ/155.643 hộ (*chiếm tỷ lệ 47,73%*).

+ Về các cơ sở sản xuất - kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường: số đơn vị đạt tiêu chuẩn môi trường theo hướng dẫn tại Thông tư số 40/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt tỉ lệ 90,26%.

+ Thường xuyên tuyên truyền, vận động và tổ chức dọn dẹp vệ sinh các khu dân cư, các đường giao thông, vớt rác trên các kênh rạch bị ô nhiễm; trồng cây xanh dọc theo các đường giao thông nông thôn, các kênh rạch, trường học; phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp. Tổ chức ra quân thực hiện tổng vệ sinh môi trường tại 217 công trình, với 41.503 lượt người dân tham gia (bao gồm lực lượng nòng cốt của xã, người dân tại địa phương và một số trường học, doanh nghiệp...). Đã phối hợp với Chi cục Lâm nghiệp vận động cộng đồng dân cư tham gia cải tạo vườn tạp và trồng

mới 51.963 cây xanh trong khu dân cư, dọc các tuyến đường giao thông nông thôn, trường học, công viên tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

+ Tỷ lệ các khu dân cư tập trung theo quy hoạch có xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 61,5% (08/13 khu dân cư đã có dân cư tập trung sinh sống), các khu dân cư còn lại áp dụng mô hình hố lửng, lọc 03 ngăn trước khi xả thải ra môi trường.

+ Về công tác thu gom rác dân lập, trên địa bàn huyện có 87 đơn vị thực hiện thu gom chất thải sinh hoạt, số lượng hộ dân đăng ký thu gom rác dân lập đạt 61.184 hộ, đạt tỉ lệ 98,85% số hộ trên các tuyến đường chính (trước khi thực hiện Đề án nông thôn mới chỉ đạt 33%). Ngoài ra, để tạo cảnh quan môi trường, vệ sinh môi trường do tình trạng đổ chất thải sinh hoạt dọc các tuyến đường thuộc khu dân cư trong thời gian chờ thu gom, Ủy ban nhân dân huyện đã có văn bản kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ kinh phí trong lắp đặt thùng chứa rác công cộng tại các tuyến đường trên địa bàn. Đến nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã chấp thuận chủ trương theo Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 về bổ sung dự chi toán thường xuyên năm 2016 cho Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

- Mặc dù việc thực hiện tiêu chí 17 - tiêu chí môi trường trên địa bàn huyện Bình Chánh đạt được nhiều kết quả tích cực và được đánh giá là đạt theo tiêu chí nông thôn mới nhưng kết quả đạt được mang tính bền vững chưa cao và cần phải nỗ lực tập trung thực hiện quyết liệt, thường xuyên như: xử lý chất thải và nước thải sinh hoạt, chất thải và nước thải trong chăn nuôi; chất thải và nước thải từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

+ Ở những nơi dân cư tập trung đông nếu không tăng cường tần suất thu gom rác hàng ngày, không bố trí thùng rác công cộng phù hợp sẽ phát sinh việc thải bỏ rác nơi công cộng, tồn đọng rác phát sinh ô nhiễm môi trường. Ở những nơi dân cư thưa không thể thực hiện thu gom rác nếu không có mô hình, giải pháp xử lý rác phù hợp sẽ phát sinh ô nhiễm môi trường.

+ Với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, dân cư từ nơi khác đến tạm trú trên địa bàn để làm việc, học tập và sinh sống kéo theo sự phát triển nhanh chóng của các khu dân cư, nhà trọ, nhà cho thuê và các dịch vụ đi kèm. Kết quả tất yếu của quá trình phát triển nêu trên nếu không có giải pháp thu gom chất thải, giải pháp cấp nước sạch phù hợp sẽ dẫn đến tình trạng quá tải trong thu gom chất thải sinh hoạt và không đáp ứng được nhu cầu cung cấp nước sạch cho người dân.

+ Việc tồn tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư có nguy cơ phát sinh tình trạng ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng trong thời gian tới.

+ Với đặc thù là huyện đang đô thị hóa nhanh, cơ cấu kinh tế với tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là chủ yếu (chiếm 81%) với 4.635 doanh nghiệp và 13.368 hộ kinh doanh đang hoạt động, trong đó có các cơ sở sản xuất, kinh doanh nằm xen cài trong khu dân cư cũng như sự hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp tập trung nếu không có giải pháp xử lý căn cơ, quyết liệt thì tình trạng ô nhiễm môi trường do nước thải và khí thải trong thời gian tới sẽ không thể tránh khỏi.

Do vậy, để đảm bảo tính bền vững và nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí 17 - tiêu chí môi trường trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016-2020 thì việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh, giai đoạn 2016 - 2020 là thực sự cần thiết. Đồng thời, việc triển khai thực hiện Đề án sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, xây dựng thành phố có chất lượng sống tốt theo mục tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2016-2020.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;
- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Nghị Quyết số 01-NQ/ĐH ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bình Chánh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII kỳ họp thứ 20 về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2016 về chỉ tiêu cấp nước sạch;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học được ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (QCVN 01-14: 2010/BNNPTNT);

- Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 6485/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình Phát triển sản xuất, phân phối và tiêu thụ nông sản theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh tiêu chí Môi trường: tiêu chí 17.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia, trong Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chương trình hành động số 08-CTrHĐ/HU ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Huyện ủy về “Giảm thiểu ô nhiễm môi trường giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn huyện Bình Chánh”;

- Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/HU ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI về “Nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung xây dựng xã Bình Hưng, thị trấn Tân Túc phù hợp với các tiêu chí nông thôn mới”;

- Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh về thực hiện nâng chất các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn huyện Bình Chánh, giai đoạn 2016 - 2020.

Phần II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI, NƯỚC THẢI SINH HOẠT; XỬ LÝ CHẤT THẢI TRONG CHĂN NUÔI VÀ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Thực trạng công tác thu gom, xử lý chất thải

Qua điều tra, khảo sát thực tế cho thấy do tốc độ phát triển đô thị trên địa bàn diễn ra nhanh, dân cư đông nên lượng chất thải phát sinh hàng ngày rất lớn và ngày càng nhiều.

1.1. Nguồn phát sinh chất thải sinh hoạt

a) Chất thải sinh hoạt

Tổng lượng chất thải sinh hoạt theo số liệu khảo sát trên địa bàn huyện Bình Chánh có khoảng 350 tấn/ngày, trong đó, từ các chợ 40 tấn và tại các hộ gia đình, các tổ chức khác khoảng 310 tấn/ngày.

b) Chất thải công nghiệp

Theo số liệu thống kê từ phiếu thu thập thông tin liên quan đến chất thải rắn công nghiệp, ước tính trên địa bàn huyện Bình Chánh phát sinh khoảng 100 tấn chất thải rắn công nghiệp/ngày. Trong đó:

- Chất thải công nghiệp không nguy hại: phát sinh khoảng 88 tấn/ngày, với thành phần như sau: plastic (chai, lọ, hộp, túi nilong, mảnh nhựa vụn...); giấy (giấy vụn, catton...); kim loại (vỏ hộp, sợi kim loại...); thủy tinh (chai lọ, mảnh vỡ...); da vụn, cao su, giả da...; khác (mùn cưa, ván vụn, ...).

- Chất thải công nghiệp nguy hại: phát sinh khoảng 12 tấn/ngày, với thành phần như sau: bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu, nhớt, sơn; bao bì thải nhiễm thành phần nguy hại; tro, xỉ; bùn thải; que hàn; mạch điện tử và các thành phần khác (pin thải, bình đựng mực in thải...).

c) Đối với chất thải từ sản xuất nông nghiệp

Chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Bình Chánh bao gồm chất thải thông thường (rơm, rạ, cây trồng, ...) và chất thải nguy hại (chai, lọ hoặc bao bì dùng để chứa hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu và thuốc diệt côn trùng,...).

1.2. Thực trạng công tác thu gom và xử lý chất thải

a) Đối với chất thải sinh hoạt

- Trên địa bàn 16 xã - thị trấn đều có Tổ, Đội thu gom chất thải với có 87 đơn vị thực hiện thu gom chất thải sinh hoạt tại các chợ và khu dân cư (gồm 79 Tổ thu gom rác dân lập và 08 doanh nghiệp có tư cách pháp nhân thực hiện thu gom rác, trong đó có 10 đơn vị thu gom trên địa bàn nhiều xã - thị trấn) với khối lượng chất thải sinh hoạt được thu gom đến 255 tấn/ngày (bao gồm rác hộ gia đình, ngoài hộ gia đình và rác phát sinh từ công tác quét rác đường, rác tự phát, rác chợ). Hiện tỉ lệ chất thải sinh hoạt trên địa bàn huyện được thu gom và vận chuyển về khu liên hợp xử lý chất thải Đa Phước đạt khoảng 72,8%, với số lượng hộ dân đăng ký thu gom rác dân lập đã thống kê được là 61.184 hộ. Khối lượng còn lại được người dân tự xử lý tại hộ gia đình bằng phương pháp đốt hoặc chôn lấp; hoặc một số trường hợp thải bỏ tại các khu vực đất trống hình thành nên các bãi rác tự phát làm ảnh hưởng mỹ quan đô thị.

- Về phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải hiện có gồm: 53 xe tải, 20 xe đẩy tay, 85 xe cải tiến, 31 xe chức năng ép rác, 389 thùng chứa rác (240 lít).

- Toàn bộ chất thải sinh hoạt nêu trên được lực lượng thu gom rác dân lập lấy từ các hộ dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ và chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh thu gom tại các điểm hẹn tiếp nhận và chuyển về Trạm trung chuyển rác khép kín để ép trước khi chuyển về Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn để chôn lấp. Quy trình hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải được vận hành theo Quyết định số 1622/QĐ-TNMT-CTR ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh về việc duyệt lộ trình, cự ly bình quân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt do Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh thực hiện.

b) Đối với chất thải công nghiệp

- Với chất thải công nghiệp không nguy hại: khoảng 5% doanh nghiệp ký hợp đồng thu gom hoặc xử lý chất thải; hơn 50% doanh nghiệp bán chất thải; khoảng 45% doanh nghiệp còn lại thực hiện tái sử dụng như bổ sung làm nguyên liệu sản xuất, làm nguyên liệu để đốt hoặc đổ bỏ chung với chất thải sinh hoạt.

- Đối với chất thải công nghiệp nguy hại: có khoảng 30% các doanh nghiệp lựa chọn phương án “ký hợp đồng thu gom, xử lý chất thải”; khoảng 70% các doanh nghiệp lựa chọn phương pháp lưu trữ tạm thời tại đơn vị do khối lượng phát sinh rất ít.

c) Đối với chất thải từ sản xuất nông nghiệp

Công tác thu gom và xử lý chất thải nông nghiệp trên địa bàn huyện Bình Chánh hiện nay được thực hiện rất tốt, theo quy trình: nông dân sau khi sử dụng, đem chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu và thuốc diệt côn trùng bỏ vào các ống cống¹ bằng bê tông được lắp đặt ở các trục đường chính ngoài đồng; cuối tháng, mạng lưới bảo vệ thực vật cấp xã phối hợp với các đoàn thể tổ chức thu gom và giao cho Chi cục Bảo vệ thực vật thu gom về kho chứa của Chi cục tại Khu Tiêu thụ công nghiệp Lê Minh Xuân.

1.3. Công tác qui hoạch, xây dựng trạm trung chuyển chất thải

Trên địa bàn huyện Bình Chánh có khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước tiếp nhận chất thải trên toàn địa bàn thành phố với phương pháp xử lý truyền thống là chôn lấp. Đồng thời, huyện Bình Chánh đã quy hoạch 02 trạm trung chuyển rác khép kín, trạm tại xã Bình Chánh diện tích 2.000 m² đã đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10 năm 2015 và trạm tại xã Lê Minh Xuân diện tích 2.400m² đang trong quá trình đầu tư xây dựng.

1.4. Hạn chế trong công tác xử lý chất thải

+ Địa bàn huyện rộng, cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện đồng bộ; gây khó khăn cho việc bố trí các đơn vị thu gom rác rộng khắp;

+ Tình trạng thải bỏ rác không đúng quy định vẫn còn diễn ra thường xuyên, gây mất mỹ quan và phát sinh chi phí, nhân sự thu gom, dọn dẹp. Do đặc thù địa phương, dân cư tại các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa và trong các tuyến hẻm nhỏ chưa có phương tiện thu gom đến tận nhà để thu gom, vận chuyển rác dẫn đến việc tự xử lý hoặc thải bỏ không đúng quy định. Công tác bố trí thùng rác công cộng trên địa bàn huyện rất hạn chế về số lượng, do đó chưa đảm bảo nơi thải bỏ rác cho người dân;

+ Doanh nghiệp một phần vì nhận thức chưa cao, chưa phân biệt được các loại chất thải nguy hại hoặc cố tình không nhận biết chất thải nguy hại; một phần vì lợi nhuận kinh tế không quan tâm đến vấn đề môi trường tại cơ sở nên đã có những hành vi trong quản lý chất thải công nghiệp không đúng quy định gây ra những ảnh hưởng đến môi trường.

+ Các đơn vị thu gom chất thải nguy hại không thu gom đối với những đơn vị phát sinh ít chất thải công nghiệp nguy hại hoặc thu gom với mức phí quá cao, dẫn

¹ Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố đã lắp đặt 164 ống cống tại các xã có trồng lúa, rau trên địa bàn huyện và hàng năm thu gom khoảng 700 kg.

đến một vài doanh nghiệp thực hiện hành vi không đúng quy định pháp luật trong quản lý chất thải công nghiệp nguy hại. Vấn đề này đã được huyện chấn chỉnh, bàn biện pháp khắc phục.

+ Doanh nghiệp tận dụng chất thải công nghiệp để tái sử dụng hoặc tái chế thành nguyên liệu đầu vào của quy trình sản xuất, hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế.

2. Thực trạng thu gom và xử lý nước thải

2.1. Nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình

- Đối với Khu dân cư hiện hữu: nước thải sinh hoạt được các hộ dân xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại, sau đó xả thải vào hệ thống thoát nước công cộng, thải ra sông, kênh, rạch hoặc rãnh thoát nước của khu vực. Tỷ lệ hộ dân đầu nối xả thải vào hệ thống thoát nước công cộng khoảng 40,6%, còn lại thực hiện lắng lọc bằng hầm rồi xả thải vào hệ thống thoát nước công cộng hoặc sông, kênh, rạch.

- Đối với Khu dân cư xây mới: lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý qua hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. Hiện nay, có khoảng 61,5% khu dân cư xây mới đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, các khu còn lại đang thực hiện đầu tư theo quy định.

2.2. Nước thải từ hoạt động sản xuất

- Nước thải từ Khu công nghiệp: hiện trên địa bàn huyện có 04 khu, cụm công nghiệp: Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, Khu tiểu thủ công nghiệp Lê Minh Xuân, Khu công nghiệp An Hạ và một phần khu công nghiệp Vĩnh Lộc A. Trước khi thải ra môi trường tiếp nhận, được các nhà máy xử lý sơ bộ theo quy định của từng khu công nghiệp trước khi đầu nối vào nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp. Tại nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, nước thải sẽ được xử lý đảm bảo đạt loại B, Quy chuẩn 40:2011/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường tự nhiên.

- Nước thải từ các đơn vị sản xuất xen cài: hiện trên địa bàn huyện có 167 đơn vị có phát sinh nước thải sản xuất trong quá trình hoạt động, với lưu lượng thải khoảng 2.500m³/ngày đêm. Theo quy định, các đơn vị sản xuất xen cài phát sinh nước thải phải đầu tư hệ thống xử lý và xử lý nước thải phát sinh đảm bảo đạt loại B của quy chuẩn kỹ thuật về môi trường tương ứng từng ngành trước khi thải ra môi trường tiếp nhận là hệ thống cống thoát nước, kênh, rạch trên địa bàn huyện.

2.3. Quy hoạch xử lý nước thải.

Bên cạnh các nhà máy xử lý nước thải tập trung trong các khu công nghiệp thì theo quy hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn huyện Bình Chánh có 02 khu xử nước thải tập trung gồm: Khu xử lý nước thải tại xã Bình Hưng đã đầu tư đưa vào khai thác sử dụng với diện tích khoảng 45ha và Ủy ban nhân dân thành phố sẽ đầu tư xây dựng mới khu xử lý nước thải tập trung tại xã Tân Nhựt, diện tích dự kiến khoảng 76ha.

2.4. Hạn chế trong công tác thu gom, xử lý nước thải:

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Hạ tầng thoát nước của huyện chưa được đồng bộ, hệ thống cống thoát nước chủ yếu được đầu tư theo các công trình thi công đường giao thông, do đó còn nhiều khu vực dân cư chưa được đầu tư hệ thống thoát nước công cộng, người dân xả thải vào kênh rạch, rãnh thoát nước chung hoặc tự thấm vào lòng đất. Từ đó, gây khó khăn trong việc kiểm soát nguồn nước thải sinh hoạt và công tác thu gom, xử lý tập trung.

+ Công tác thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện chưa được thực hiện, do chờ triển khai đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung từ thành phố.

- Đối với nước thải sản xuất: theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, hành vi thải chất thải chưa qua xử lý đạt quy chuẩn môi trường là hành vi bị nghiêm cấm nhưng do ý thức kém và lợi nhuận về mặt kinh tế, vẫn còn một số đơn vị sản xuất kinh doanh có phát sinh nước thải lén lút xả thải trực tiếp nhằm giảm thiểu chi phí vận hành hệ thống xử lý.

3. Thực trạng xử lý chất thải trong chăn nuôi

3.1. Công tác qui hoạch khu chăn nuôi

- Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện Bình Chánh được xem xét phát triển trong các khu vực: Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Bình Lợi, Tân Nhựt với qui mô 85,3 ha đến năm 2020. Triển khai dự án xây dựng Khu công nghiệp Công nghệ cao ngành chăn nuôi tại xã Phạm Văn Hai, với quy mô 170,49ha.

- Về định hướng trong thời gian tới, để xây dựng các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện Bình Chánh thì phải đáp ứng đủ các điều kiện như sau: phù hợp quy hoạch chăn nuôi trên địa bàn huyện Bình Chánh đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; thực hiện theo đúng Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-14:2010/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học và hướng đến mô hình chăn nuôi theo quy trình VietGap

3.2. Tình hình chăn nuôi trên địa bàn huyện Bình Chánh

Tổng đàn đang chăn nuôi trên địa bàn huyện Bình Chánh đến thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2016 là 84.376 con, trong đó: lợn là 71.775 con/1.038 hộ; trâu, bò là 9.189 con/ 1.148 hộ; dê là 1.238 con/33 hộ, cừu là 174/2 hộ; cá sấu là 2.300 con/14 hộ và 01 công ty (*riêng gia cầm hiện nay được nuôi nhỏ lẻ không thống kê được*). Phần lớn các hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện Bình Chánh có quy mô nhỏ, lẻ với hình thức hộ gia đình, nằm xen cài trong khu dân cư và phân bố ở các xã, thị trấn nhưng tập trung chủ yếu ở các xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Tân Nhựt, Bình Lợi.

Về mô hình chăn nuôi: chủ yếu là áp dụng mô hình chăn nuôi truyền thống với các mô hình vườn - ao - chuồng, vườn - chuồng, ao - chuồng hoặc chuồng.

Về quy hoạch chăn nuôi trên địa bàn huyện Bình Chánh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025²: các vật nuôi chủ yếu là heo, trâu, bò tập trung tại các xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B và Phạm Văn Hai. Ngoài ra, còn có chăn nuôi gia cầm tập trung ở Phạm Văn Hai và các xã khác đủ điều kiện chăn nuôi gia cầm; cá sấu và dê ở một số xã có điều kiện phù hợp.

3.3. Tình hình xử lý chất thải

Qua khảo sát về tình hình chăn nuôi trên địa bàn huyện thì chưa có hộ chăn nuôi hoặc cơ sở chăn nuôi nào trên địa bàn được công nhận đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học được ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, chất thải trong chăn nuôi chủ yếu xả thải trực tiếp ra ao nuôi cá làm thức ăn để nuôi cá hoặc được xử lý bằng phương pháp hầm biogas rồi xả thải trực tiếp ra môi trường nên ở một số khu vực đã gây ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước mặt các ao, hồ, sông, kênh, rạch như tại xã Vĩnh Lộc A.

Hiện nay, việc áp dụng các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi thông qua một số biện pháp xử lý như hầm Biogas (Hệ thống khí sinh học), đệm lót sinh học đã được các hộ chăn nuôi triển khai thực hiện ngày càng nhiều (có 07 hộ áp dụng thí điểm mô hình đệm lót sinh học tại 02 xã Tân Nhựt và Bình Lợi).

4. Hiện trạng cấp nước sạch

4.1. Hiện trạng cấp nước sạch

² Theo quy hoạch: tổng đàn heo là 28.000 con vào năm 2015, 10.000 con năm 2020 và 5.000 con năm 2025 (tập trung chăn nuôi tại các xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Phạm Văn Hai); tổng đàn bò sữa là 2.500 con năm 2015, 1.800 con năm 2020 và 500 con năm 2025 (tập trung chăn nuôi tại các xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Phạm Văn Hai, trong đó có 1 trang trại kiểu mẫu theo công nghệ Israel).

- Tổng số hộ dân hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh đến cuối tháng 12 năm 2015 là 155.643 hộ với 608.616 nhân khẩu (*trong đó KT1: 53.300 hộ, 255.085 nhân khẩu; KT2: 32.273 hộ, 121.630 nhân khẩu; KT3+KT4: 70.070 hộ, 231.901 nhân khẩu, chiếm khoảng 45% tổng số dân*).

- Tổng số dân được phát triển cấp nước sạch đến ngày 15 tháng 05 năm 2016 là: 81.347 hộ/155.643 hộ, chiếm tỷ lệ 52,27%. Tổng số hộ dân đang sử dụng nước hợp vệ sinh là 74.296 hộ/155.643 hộ, chiếm tỷ lệ 47,73%.

4.2. Nguồn cung cấp nước sạch và đơn vị cấp nước

a) Nguồn cung cấp nước sạch

- Nguồn nước mặt lấy từ sông Sài Gòn và sông Đồng Nai qua các Nhà máy nước xử lý đạt chất lượng nước sạch (theo Quy chuẩn QCVN 08:2008/BTNMT; QCVN 01:2009/BYT).

- Nguồn nước ngầm:

+ Các trạm cấp nước hiện hữu được đầu tư và xử lý đạt chất lượng nước sạch (theo Quy chuẩn: QCVN 09:2008/BTNMT, QCVN 01:2009/BYT, QCVN 02:2009/BYT).

+ Các giếng khoan hộ gia đình (tại các khu vực mạng lưới cấp nước chưa thể phát triển đến) được lắp đặt thiết bị lọc nước, nước qua thiết bị lọc đạt chất lượng nước sạch (theo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT, QCVN 02:2009/BYT).

b) Các đơn vị cấp nước sạch

Hiện nay, nguồn nước sạch cung cấp cho các hộ dân trên địa bàn huyện do các đơn vị sau cung cấp:

- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (*cung cấp nước sạch từ nguồn nước mặt đã qua xử lý*).

- Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn (*cung cấp nước sạch từ nguồn nước mặt đã qua xử lý*).

- Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt nông thôn Thành phố (*cung cấp nước sạch từ nguồn nước ngầm đã qua xử lý*).

5. Thực trạng môi trường sông, kênh, rạch

5.1. Hiện trạng

Toàn địa bàn huyện Bình Chánh còn 35 tuyến sông, kênh, rạch đang trong tình trạng ô nhiễm nguồn nước gồm có 08 tuyến ô nhiễm nặng, 04 tuyến ô nhiễm nhẹ và 23 tuyến nhiễm bẩn.

Nguyên nhân gây ô nhiễm sông, kênh, rạch chủ yếu từ các nguồn: nước thải sinh hoạt từ các khu dân cư chưa qua xử lý tập trung, không đảm bảo chất lượng trước khi xả thải; các cơ sở sản xuất trên địa bàn lén lút xả nước thải chưa qua xử lý; chất thải sinh hoạt thải bỏ trực tiếp xuống lòng kênh, rạch; ảnh hưởng nguồn nước ô nhiễm từ hệ thống sông, kênh, rạch liên thông từ các địa bàn giáp ranh (*đính kèm Phụ lục*).

5.2. Công tác cải tạo, vệ sinh kênh, rạch trên địa bàn

Trong thời gian qua, huyện Bình Chánh đã có sự quan tâm đặc biệt, chú trọng công tác khắc phục ô nhiễm bằng nhiều giải pháp đồng bộ như:

- Nạo vét, khai thông dòng chảy các tuyến kênh, rạch bị bồi lắng, tù đọng, tạo sự thông thoáng và tăng khả năng tự làm sạch của các tuyến kênh, rạch;

- Xử lý các công trình lấn chiếm lòng kênh gây ách tắc dòng chảy;

- Định kỳ ra quân vớt rác, dọn cỏ, vớt lục bình; theo dõi diễn biến chất lượng nguồn nước tuyến kênh, rạch; duy trì kết quả công trình và ngăn chặn việc tái ô nhiễm nguồn nước.

- Tăng cường các giải pháp ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm, nghiên cứu áp dụng các giải pháp công trình và phi công trình trong xử lý ô nhiễm, cải tạo kênh, rạch.

- Đối với các tuyến kênh, rạch thuộc thẩm quyền quản lý của huyện: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đã giao Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện thực hiện thường xuyên công tác vớt rác, dọn cỏ lục bình và đã có 05 tuyến kênh đã được thông thoáng, đảm bảo dòng chảy lưu thông tốt. Đồng thời, giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn thường xuyên tổ chức lực lượng dọn vệ sinh, cỏ, rác, lục bình tại các tuyến kênh, rạch trên địa bàn quản lý.

- Đối với các tuyến kênh, rạch không thuộc thẩm quyền quản lý của huyện: Ủy ban nhân dân huyện đã đề xuất các đơn vị chủ quản quan tâm, hỗ trợ trong công tác cải tạo, vệ sinh các tuyến kênh, rạch do các đơn vị quản lý. Qua đó, các đơn vị chủ quản cũng đã thực hiện công tác vớt rác, dọn cỏ, lục bình một số tuyến kênh, rạch do mình quản lý, đồng thời tiếp tục có kế hoạch thực hiện vệ sinh đối với các tuyến còn lại.

Tính đến nay, huyện Bình Chánh còn 35 tuyến sông, kênh, rạch đang trong tình trạng ô nhiễm gồm có 08 tuyến ô nhiễm nặng, 04 tuyến ô nhiễm nhẹ và 23 tuyến nhiễm bẩn (trong đó đang thực hiện lắp đặt công hộp đối với 02 tuyến rạch Nhà Máy và rạch Xóm Rầy để thực hiện chức năng thoát nước). Đối với 33 tuyến sông, kênh, rạch ô nhiễm còn lại, huyện Bình Chánh tiếp tục tăng cường các giải pháp công trình và phi công trình nhằm kéo giảm tình trạng ô nhiễm.

6. Hiện trạng cảnh quan môi trường trên địa bàn huyện

- Công tác cải tạo vườn tạp và trồng mới cây xanh trên địa bàn huyện: Đã phối hợp Chi cục Lâm nghiệp và vận động cộng đồng dân cư tham gia cải tạo vườn tạp và trồng mới khoảng 51.963 cây xanh trong khu dân cư, dọc các tuyến đường giao thông nông thôn, trường học, công viên tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Số lượng các hộ dân thực hiện làm hàng rào bằng cây xanh còn ít do quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới mở rộng đường giao thông đã phải nhổ bỏ và một phần do đặc thù phát triển đô thị, đảm bảo giữ gìn tài sản thì người dân có thói quen và tâm lý xây dựng hàng rào kiên cố bằng bê tông.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp giữ gìn vệ sinh môi trường, xử lý chất thải hợp vệ sinh, không lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh; phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” thu gom chất thải, cỏ tại các tuyến đường; tổ chức 551 buổi tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt tổ nhân dân với 21.345 lượt người tham gia và hệ thống phát thanh xã. Qua đó, đã xóa 174 bãi rác tự phát; giải tỏa được 10 điểm thường xuyên mua bán lấn chiếm lòng, lề đường.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG

Bên cạnh những kết quả mà huyện Bình Chánh đã đạt trong quá trình thực hiện tiêu chí môi trường, hiện nay trên địa bàn huyện vẫn còn một số vấn đề tồn tại cần phải khắc phục để góp phần nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí môi trường trong thời gian tới như sau:

1. Tồn tại

- Vẫn còn chất thải nơi công cộng chưa quét dọn thu gom kịp thời, để chất thải không đúng nơi quy định hoặc thái, bỏ rác xuống sông, kênh, rạch. Hoạt động thu gom rác của các Tổ thu gom rác dân lập vẫn chưa tốt: một vài tuyến đường vẫn còn ứ đọng rác do chưa thu gom kịp thời; phương tiện và trang thiết bị thu gom rác chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Vẫn còn một số cơ sở sản xuất công nghiệp chưa chấp hành đúng các quy định về xử lý chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh như: lén lút xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường, đổ bỏ chất thải ra những khu đất trống, tuyến đường vắng.

- Nhiều tuyến đường, khu vực chưa có hệ thống thoát nước công cộng nên người dân, cơ sở sản xuất không thể đầu nổi mà xả thải trực tiếp ra môi trường gây khó khăn trong việc kiểm soát nguồn nước thải.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch bằng các giải pháp tạm thời như đồng hồ tổng, lắp đặt bồn cấp nước, lắp đặt thiết bị lọc nước (47,99%). Cụ thể:

+ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV thực hiện cấp nước sạch 51.497 hộ dân, qua 03 giải pháp sau: ⁽¹⁾ Mạng lưới đường ống cấp 3, thực hiện 44 dự án, trong đó đã phát triển 314,004 km đường ống, cấp nước sạch cho 42.921 hộ; ⁽²⁾ Đồng hồ tổng, lắp đặt 52 đồng hồ tổng, cấp nước sạch cho 2.380 hộ; ⁽³⁾ Xây dựng và nâng cấp Trạm cấp nước, thực hiện 18 công trình (xây mới 02 trạm, nâng cấp 16 trạm), cấp nước sạch cho 6.196 hộ dân.

+ Ủy ban nhân dân huyện thực hiện cấp nước sạch cho 25.214 hộ qua 03 giải pháp sau: ⁽¹⁾ Phát triển mạng lưới qua giải pháp đầu tư xã hội, cấp nước sạch cho 5.814 hộ; ⁽²⁾ Lắp đặt bồn nước 5m³, 433 bồn, cấp nước sạch cho 18.917 hộ dân; ⁽³⁾ Lắp đặt thiết bị lọc nước hộ gia đình, 410 thiết bị, cấp nước sạch cho 483 hộ dân.

2. Nguyên nhân

- Mặc dù công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường được duy trì và thực hiện nhưng ý thức của một số người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chưa cao (đặc biệt là người đi đường): đổ bỏ ra đường, sông rạch hoặc đê rác không đúng nơi quy định, không đăng ký thực hiện thu gom và chuyển giao cho các tổ thu gom rác.

- Công tác giám sát, theo dõi việc chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường và kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm quy định về môi trường chưa được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

- Việc đầu tư xây dựng, bố trí các thùng chứa rác công cộng, các thùng chứa rác sinh hoạt dọc các tuyến đường giao thông, trong các khu dân cư chưa rộng khắp do địa bàn rộng và nguồn kinh phí hạn chế.

- Chưa có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các Tổ thu gom rác dân lập đầu tư, trang bị mới phương tiện, mở rộng quy mô và nâng cao năng suất hoạt động.

- Nguồn kinh phí đầu tư nâng cấp và phát triển mới mạng lưới cấp 3 và trạm cấp nước hàng năm chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn huyện Bình Chánh chưa khép kín, thiếu đồng bộ với công tác đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông. Công tác đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn huyện Bình Chánh chưa được quan tâm đúng mức.

- Quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với các cơ sở vi phạm về môi trường chưa đủ tác dụng răn đe, ngăn ngừa vi phạm nên các cơ sở sản xuất chưa chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về môi trường, còn nhiều trường hợp lén lút xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường hoặc xử lý nước thải chưa đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép, đổ bỏ rác ra môi trường chưa đúng quy định.

- Do địa bàn rộng, dân cư phân tán, hệ thống giao thông phát triển chưa hoàn thiện, nhiều sông rạch... đã ảnh hưởng đến công tác phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn.

- Ở cấp xã không có công chức chuyên trách về môi trường, chủ yếu cán bộ phụ trách về môi trường là hợp đồng và kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau, chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về môi trường.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo tính bền vững và nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí 17 - Tiêu chí môi trường trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dân cư về việc thu gom, xử lý chất thải và nước thải sinh hoạt; xử lý chất thải trong chăn nuôi, tạo môi trường sống ngày càng xanh - sạch - đẹp.

- Cụ thể hóa Chương trình trọng điểm theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bình Chánh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 nhằm tập trung thực hiện phát triển cấp nước sạch cho nhân dân huyện Bình Chánh đạt 100% tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch cuối năm 2016 đến năm 2020.

- Phát triển bền vững, tạo hình ảnh, nâng cao giá trị và tính cạnh tranh trên thị trường đối với các sản phẩm nông nghiệp sạch, đặc biệt là chăn nuôi trên địa bàn huyện.

- Khắc phục những vấn đề môi trường còn tồn đọng trên địa bàn huyện, phấn đấu hoàn thành tiêu chí môi trường giai đoạn 2011 - 2015 và nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí môi trường giai đoạn 2016 - 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2016.

* Mục tiêu thực hiện thí điểm trên địa bàn xã Bình Chánh:

- Đảm bảo 100% hộ gia đình ở khu vực có thể thu gom rác thực hiện chuyển giao rác cho Tổ thu gom rác và hỗ trợ cho 100% hộ gia đình (420 hộ) ở khu vực không thể thực hiện thu gom rác thực hiện xử lý rác bằng mô hình ủ phân compost;

- Hỗ trợ cho 50 hộ gia đình đầu tư xây dựng mới hầm xử lý nước thải đúng kỹ thuật và đạt tiêu chuẩn sau khi xử lý;

- Trồng mới cây xanh trên tất cả các tuyến đường giao thông và vận động ít nhất 10% hộ dân trồng cây xanh dọc các hàng rào;

- Hỗ trợ 07/07 hộ thực hiện mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi;

- Đầu tư, phát triển mới 17,25 km tuyến ống cấp 3 và đầu tư cải tạo 6 trạm cấp nước để cung cấp nước sạch cho 2.062 hộ dân đảm bảo 100% hộ dân trên địa bàn xã Bình Chánh được cung cấp nước sạch bằng các giải pháp phát triển mạng cấp 3, trạm cấp nước.

* Mục tiêu chung của tất cả các xã - thị trấn:

- Không còn tồn tại bãi rác tự phát trên địa bàn (*duy trì cho các năm sau*); có ít nhất 5% hộ gia đình ở các khu vực không thể thực hiện thu gom rác sẽ thực hiện xử lý rác bằng mô hình ủ phân compost.

- 100% trường hợp chăn nuôi có áp dụng mô hình xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn (*duy trì cho các năm sau*) và 100% hộ chăn nuôi trong khu dân cư tập trung được vận động giảm đàn, di dời khỏi khu dân cư tập trung; mỗi xã có ít nhất 01 mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap.

- 100% hộ gia đình có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc áp dụng mô hình xử lý nước thải đạt chuẩn (*duy trì cho các năm sau*).

- 100% cơ sở sản xuất phát sinh ô nhiễm môi trường được phát hiện, xử lý và khắc phục (*duy trì cho các năm sau*).

- Nâng tổng số hộ dân sử dụng nước sạch bằng các giải pháp phát triển mạng cấp 3, trạm cấp nước, đồng hồ tổng đạt 75%; số hộ dân sử dụng nước sạch bằng các giải pháp còn lại khoảng 25%.

- 30% vườn tạp trên địa bàn huyện được cải tạo; 50% tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh; tỷ lệ xanh hóa hàng rào đạt 05%.

- Vận động nhân dân thực hiện vớt sạch cỏ rác, lục bình nhằm cải thiện cơ bản cảnh quan, vệ sinh môi trường tại 35 tuyến kênh, rạch ô nhiễm bằng phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm.

b) Năm 2017

- Mỗi xã (riêng xã Bình Chánh hoàn thành năm 2016) có ít nhất 25% hộ gia đình ở khu vực không thể thực hiện thu gom rác thực hiện xử lý rác bằng mô hình ủ phân compost;

- Mỗi xã có ít nhất 15% hộ chăn nuôi thực hiện mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap; vận động giảm đàn và di dời ít nhất 25% cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung;

- Nâng tổng số hộ dân sử dụng nước sạch qua phát triển mạng cấp 3, trạm cấp nước, đồng hồ tổng đạt ít nhất 85%; số hộ dân còn lại sử dụng nước sạch bằng các giải pháp còn lại;

- Ít nhất 30% vườn tạp trên địa bàn huyện được cải tạo; ít nhất 70% tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh; tỷ lệ xanh hóa hàng rào đạt ít nhất 20% (riêng xã Bình Chánh đạt ít nhất 30%);

- Đầu tư nạo vét, xử lý giảm ô nhiễm ít nhất 08 tuyến kênh, rạch.

c) Năm 2018

- Mỗi xã (riêng xã Bình Chánh hoàn thành năm 2016) có ít nhất 50% hộ gia đình ở khu vực không thể thực hiện thu gom rác thực hiện xử lý rác bằng mô hình ủ phân compost;

- Mỗi xã có ít nhất 30% hộ chăn nuôi thực hiện mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap; vận động giảm đàn và di dời ít nhất 50% cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung;

- Nâng tổng số hộ dân sử dụng nước sạch qua phát triển mạng cấp 3, trạm cấp nước, đồng hồ tổng đạt ít nhất 95%; số hộ dân còn lại sử dụng nước sạch bằng các giải pháp còn lại;

- Ít nhất 50% vườn tạp trên địa bàn huyện được cải tạo; ít nhất 90% tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh; tỷ lệ xanh hóa hàng rào đạt ít nhất 30% (riêng xã Bình Chánh đạt ít nhất 40%);

- Đầu tư nạo vét, xử lý giảm ô nhiễm thêm ít nhất 10 tuyến kênh (lũy kế là ít nhất 18 tuyến).

d) Năm 2019

- Mỗi xã (riêng xã Bình Chánh hoàn thành năm 2016) có ít nhất 75% hộ gia đình ở khu vực không thể thực hiện thu gom rác thực hiện xử lý rác bằng mô hình ủ phân compost;

- Mỗi xã có ít nhất 45% hộ chăn nuôi thực hiện mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap; vận động giảm đàn và di dời ít nhất 75% cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung;

- Ít nhất 70% vườn tạp trên địa bàn huyện được cải tạo; 100% tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh; tỷ lệ xanh hóa hàng rào đạt ít nhất 40% (riêng xã Bình Chánh đạt ít nhất 50%);

- Nâng tổng số hộ dân sử dụng nước sạch qua phát triển mạng cấp 3, trạm cấp nước đạt 100% (*duy trì cho các năm sau*);

- Đầu tư nạo vét, xử lý giảm ô nhiễm thêm ít nhất 10 tuyến kênh, rạch (lũy kế là ít nhất 28 tuyến).

đ) Năm 2020

- Có 100% hộ gia đình ở khu vực không thể thực hiện thu gom rác thực hiện xử lý rác bằng mô hình ủ phân compost.

- Mỗi xã có ít nhất 50% hộ chăn nuôi thực hiện mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap; vận động giảm đàn và di dời 100% cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung;

- 100% vườn tạp trên địa bàn huyện được cải tạo; 100% tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh; tỷ lệ xanh hóa tường rào đạt ít nhất 50% (riêng xã Bình Chánh đạt ít nhất 60%);

- Đầu tư nạo vét, xử lý giảm ô nhiễm thêm 7 tuyến kênh (lũy kế là 35), đạt 100% tuyến kênh, rạch ô nhiễm trên địa bàn cải thiện chất lượng nguồn nước, không để tái ô nhiễm và phát sinh ô nhiễm mới.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện tốt Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh, giai đoạn 2016 - 2020; Giao Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các giải pháp sau đây:

1. Giải pháp về thu gom và xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt

1.1. Về thu gom, xử lý chất thải

- Vận động nhân dân tham gia đăng ký thu gom, chuyển giao rác đúng nơi quy định hoặc áp dụng mô hình xử lý rác bằng phương pháp ủ phân compost tại hộ gia đình đối với những khu vực mà lực lượng thu gom rác dân lập không thể thu gom.

Xây dựng và ban hành Tài liệu hướng dẫn thực hiện phân loại rác tại nguồn và hướng dẫn kỹ thuật thực hiện phương pháp ủ phân compost đến tất cả các hộ gia đình không thể thực hiện thu gom rác và giao cho các Tổ thu gom rác trên địa bàn huyện.

- Quản lý chặt việc thải bỏ rác tại các hộ kinh doanh nhà cho công nhân, người lao động thuê thông qua việc vận động các chủ nhà trọ phải đăng ký, thực hiện thu gom rác và giao trách nhiệm cho chủ nhà trọ trong công tác nhắc nhở các hộ ở trọ thu gom, thải bỏ rác đúng quy định và kịp thời xử lý các chủ trọ nếu để phát sinh chất thải trong khuôn viên và khu vực liền kề nhà trọ.

- Cùng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng thu gom rác dân lập, các doanh nghiệp tư nhân hoạt động thu gom rác để đảm bảo rác được thu gom, vận chuyển rác từ hộ gia đình đến các điểm tập kết kịp thời. Quản lý chặt hoạt động thu gom, vận chuyển rác của các Tổ rác dân lập và các doanh nghiệp hoạt động thu gom rác trên địa bàn; xử lý theo quy định đối với các đơn vị không thực hiện đúng theo quy chế hoạt động thu gom, vận chuyển rác.

- Thực hiện quét dọn, vệ sinh môi trường hàng ngày đối với các tuyến, trục đường chính trên địa bàn các xã - thị trấn nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và xử lý kịp thời chất thải phát sinh do thải bỏ rác không đúng nơi quy định, các bãi rác tự phát dọc các tuyến đường giao thông (*đính kèm Biểu*).

- Tăng cường công tác giám sát, nhắc nhở của nhân dân (*giao nhiệm vụ tự quản lý cho Tổ nhân dân, các chi hội, đoàn thể ấp, nhóm hộ*) và công tác tuần tra, kiểm tra (*công an xã và Đội Quản lý trật tự đô thị*) đối với các tuyến đường, khu vực thường xuyên phát sinh tình trạng thải bỏ chất thải không đúng quy định, phát sinh bãi rác tự

phát để kịp thời phát hiện xử lý vi phạm hành chính, buộc thu gom trả lại hiện trạng ban đầu theo quy định.

- Nâng cao hiệu suất thu gom, vận chuyển rác của các Tổ rác dân lập; yêu cầu các Tổ rác tăng cường nhân sự và tăng tần suất thu gom; trong trường hợp các Tổ rác không đảm bảo công tác thu gom, thường xuyên để rác tồn đọng tại nhà dân, đề nghị Ủy ban nhân dân xã - thị trấn xử lý hoặc thay thế Tổ rác có năng lực hơn.

- Thực hiện thí điểm lắp đặt camera quan sát về an ninh trật tự đối với các tuyến đường, khu vực (*thường xuyên phát sinh bãi rác tự phát*) và thông tin rộng rãi trên phương tiện truyền thông, lắp bảng thông tin tuyến đường, khu vực có lắp đặt camera quan sát.

- Chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu đề ra.

1.2. Về thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

a) Đối với nước thải của các khu dân cư tập trung hiện hữu

- Xây dựng và ban hành Tài liệu tuyên truyền, vận động và hướng dẫn cho các hộ dân trên địa bàn huyện về việc giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả nước thải trực tiếp ra môi trường mà phải có biện pháp thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn; đồng thời, vận động các hộ dân trên địa bàn xây dựng các bể tự hoại đúng quy chuẩn kỹ thuật; thường xuyên hút, nạo vét phân hầm cầu (3 - 6 tháng/lần) và sử dụng các chế phẩm sinh học nhằm tăng quá trình phân hủy chất thải. Trong đó, chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu đề ra.

- Hoàn thiện hệ thống thoát nước công cộng, đảm bảo nước thải sinh hoạt tại các hộ dân được đầu nối và phát thải tại các điểm được quy định, nhằm kiểm soát lưu lượng và quản lý đầu phát thải (tạo thuận lợi cho công tác thu gom đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch của thành phố).

- Kêu gọi đầu tư xã hội hóa trong hoạt động xử lý nước thải sinh hoạt nhằm giảm gánh nặng về mặt tài chính trong công tác bảo vệ môi trường.

b) Đối với nước thải của các khu dân cư đầu tư mới

Phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan kiểm tra, đôn đốc và yêu cầu các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào khai thác, sử dụng các trạm xử lý nước thải tập trung tại dự án khu dân cư trên địa bàn huyện; nâng cao hiệu quả xử lý nước thải tại các dự án khu dân cư đã đi vào hoạt động và có biện pháp xử lý vi phạm hành

chính về môi trường đối với các đơn vị vi phạm về tiến độ xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung hoặc xử lý nước thải không đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT.

2. Giải pháp xử lý chất thải, nước thải từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các khu công nghiệp trên địa bàn

a) Về xử lý chất thải

- Đối với chất thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở sản xuất: yêu cầu thực hiện đăng ký thu gom rác tại Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, rác sinh hoạt phát sinh sẽ được Tổ rác dân lập thu gom và vận chuyển đến các điểm tập kết (xử lý giống chất thải sinh hoạt tại hộ gia đình).

- Đối với chất thải công nghiệp: tổ chức thống kê, rà soát thực trạng xử lý chất thải công nghiệp của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn và vận động, tuyên truyền, yêu cầu các đơn vị tiến hành ký hợp đồng thu gom và xử lý chất thải với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định; thực hiện lập sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại (đối với các đơn vị phải thực hiện) hoặc lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại (đối với các đơn vị không phải đối tượng lập sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại) theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu đề ra.

Riêng đối với các đơn vị hoạt động trong Khu công nghiệp: phải thực hiện ký hợp đồng thu gom chất thải công nghiệp với đơn vị chức năng và chịu sự quản lý của Ban Quản lý Khu công nghiệp. Ban Quản lý các Khu công nghiệp trên địa bàn thực hiện công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong Khu công nghiệp thực hiện việc xử lý chất thải đúng quy định.

b) Về xử lý nước thải

- Các giải pháp hỗ trợ:

- Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi trong việc đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến hạn chế phát sinh chất thải; đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải và các vấn đề liên quan công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư hoạt động các ngành công nghiệp xanh, vừa phát triển kinh tế vừa đảm bảo giữ gìn môi trường.

- Triển khai chính sách ký quỹ hoàn chi đối với các doanh nghiệp đầu tư hoạt động sản xuất trên địa bàn huyện với ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nhằm có cơ sở vững chắc ràng buộc các đơn vị có trách nhiệm hơn đối với việc bảo vệ môi trường.

- Triển khai đầu tư xây dựng mới khu, cụm công nghiệp tập trung theo quy hoạch đã được phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển đa dạng các ngành nghề của doanh nghiệp và phục vụ công tác di dời các cơ sở sản xuất xen cài trong khu dân cư (*Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân 1 mở rộng, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân 2, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân 3, Cụm Công nghiệp Qui Đức, Cụm Công nghiệp Lê Minh Xuân, Cụm Công nghiệp Đa Phước, Cụm Công nghiệp tại xã Phạm Văn Hai*).

c) Các giải pháp quản lý

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý vi phạm trong việc xả thải của các đơn vị sản xuất, buộc các cơ sở sản xuất đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 6781/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Bình Chánh.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu chế xuất - khu công nghiệp thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình đầu nối, thu gom và vận hành hệ thống xử lý nước thải của các khu công nghiệp trên địa bàn; đảm bảo toàn bộ nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu của Đề án.

3. Giải pháp xử lý chất thải, nước thải từ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn huyện

Tổ chức rà soát, thống kê và cập nhật toàn bộ hiện trạng các hộ chăn nuôi trên địa bàn để thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

- Đối với các trường hợp không phù hợp quy hoạch (đặc biệt là nằm trong khu dân cư): vận động 100% hộ chăn nuôi trên địa bàn thực hiện lộ trình giảm đàn phù hợp và di dời ra khỏi khu dân cư, đến nơi phù hợp quy hoạch theo mục tiêu đề ra.

Các trường hợp không thực hiện di dời thì xử lý vi phạm về môi trường theo quy định và buộc ngưng hoạt động.

- Đối với các trường hợp phù hợp quy hoạch: hướng dẫn thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa chuồng trại, xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn. Trường hợp không thực hiện việc cải tạo, nâng cấp và xây dựng quy trình chăn nuôi, xử lý chất thải đạt quy chuẩn thì xử lý vi phạm theo quy định và buộc ngưng hoạt động.

Trong quá trình thực hiện phải hỗ trợ, hướng dẫn các thủ tục để di dời, xây dựng chuồng trại mới và hướng dẫn đăng ký các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp đô thị, sản xuất theo quy trình ViệtGap của Thành phố để đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi, hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn. Đối với những trường hợp ngưng chăn nuôi, chuyển đổi ngành nghề thì thực hiện các chính sách hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề phù hợp, giới thiệu giải quyết việc làm phù hợp.

- Chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu của Đề án (*đính kèm Biểu 1*).

4. Giải pháp giữ gìn vệ sinh công cộng và tạo cảnh quang môi trường

- Giao Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ công ích huyện hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Công ty TNHH MTV môi trường đô thị thành phố thực hiện công tác quét dọn, vệ sinh môi trường các tuyến, trục đường chính trên địa bàn huyện.

- Thành lập các Tổ tự quản về vệ sinh công cộng theo Tổ nhân dân hoặc tuyến đường do các Đoàn thể xã, ấp phụ trách công tác vận động nhân dân tham gia quét dọn, vệ sinh môi trường đối với tất cả các tuyến, trục đường trên địa bàn xã (ngoài các tuyến do Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ công ích huyện hoặc Công ty TNHH MTV môi trường đô thị thành phố phụ trách).

- Rà soát hiện trạng và tổ chức vận động toàn bộ nhân dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thường xuyên phát quang, khai thông cống, rãnh và trồng mới cây xanh xung quanh nơi ở, nơi sản xuất. Đồng thời, vận động nhân dân thực hiện cải tạo vườn tạp, trồng mới các loại cây trồng phù hợp vừa làm kinh tế tăng thu nhập, vừa tạo cảnh quan môi trường. Chú trọng việc vận động nhân dân làm hàng rào bằng cây xanh hoặc trồng cây loại cây xanh, dây leo phù hợp để tạo mảng xanh bên cạnh hàng rào bê tông. Bên cạnh đó, hàng năm các xã - thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phải tổ chức tốt hoạt động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” trong nhân dân để không ngừng tăng số lượng cây xanh trên địa bàn.

- Khảo sát và lắp đặt thêm các thùng chứa rác tại những nơi công cộng, vị trí phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho người đi đường bỏ rác đúng nơi quy định, hạn chế tình trạng vứt chất thải bừa bãi nơi công cộng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động bằng các pano, banrol nơi công cộng để nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường trong cộng đồng. Song song đó, thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở mọi người dân cùng nhau tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường chung (*đưa nội dung giao nhiệm vụ người dân địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, nhắc nhở người đi đường chấp hành quy định về vệ sinh môi trường nơi mình sinh sống vào Hương ước của ấp*) đi kèm với tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, xử phạt theo quy định.

- Chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu của Đề án.

5. Giải pháp xử lý chất thải từ sản xuất nông nghiệp (vỏ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật)

- Tiếp tục khảo sát, rà soát sửa chữa hoặc lắp đặt mới các ống cống rộng khắp trên các cánh đồng trồng rau, lúa để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nông dân thực hiện lưu chứa tạm thời vỏ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật tập trung đúng nơi quy định trong thời gian chờ Chi Cục Bảo vệ thực vật thành phố thu gom, xử lý.

- Vận động, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đúng quy định, không sử dụng các loại thuốc, phân bón có hại cho môi trường, các danh mục bị cấm sử dụng hoặc khuyến cáo không nên sử dụng.

- Tổ chức tuyên truyền vận động nông dân tham gia thực hiện thải bỏ vỏ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định, thành lập các Tổ tự quản trong nông dân. Kết hợp công tác tuyên truyền vận động với việc khen thưởng kịp thời những nơi thực hiện tốt và tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu của Đề án.

6. Giải pháp về cải tạo và làm sạch hệ thống sông, kênh, rạch

- Khảo sát, triển khai các dự án đầu tư nạo vét, vớt rác, dọn cỏ, lục bình tạo sự thông thoáng dòng chảy, tăng khả năng tự làm sạch của kênh, rạch. Định kỳ hàng quý, vận động nhân dân tham gia ra quân dọn vệ sinh tại các tuyến kênh, rạch nhằm duy trì cảnh quan và tránh tình trạng tái phát sinh rác, cỏ và lục bình.

- Khảo sát, thống kê số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh nước thải dọc các tuyến sông, kênh rạch và yêu cầu thực hiện xử lý nước thải theo quy định. Tăng cường công tác giám sát của nhân dân, kiểm tra của các cơ quan chức năng để kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm.

- Vận động nhân dân sinh sống dọc các tuyến sông, kênh rạch đăng ký thu gom rác hoặc thực hiện các mô hình xử lý chất thải tại chỗ nhằm hạn chế tình trạng thải bỏ rác xuống sông, kênh rạch. Tăng cường công tác giám sát của nhân dân, kiểm tra của các cơ quan chức năng để kịp thời phát hiện, phê bình tại các cuộc họp Tổ nhân dân hàng tháng hoặc xử lý vi phạm theo quy định đối với các trường hợp vi phạm về xả chất thải, nước thải xuống sông, kênh rạch và san lấp, lấn chiếm, xây dựng trên sông kênh, rạch.

- Thực hiện công tác phối hợp liên tịch để giải quyết các vấn đề môi trường tại khu vực giáp ranh (nhất là nguồn nước sông, kênh, rạch) giữa huyện Bình Chánh và các quận - huyện giáp ranh. Phối hợp đồng bộ với các Sở ngành liên quan trong công tác quản lý nguồn thải, cải thiện ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung, giải quyết tình trạng nước thải sinh hoạt từ các khu dân cư thải qua hệ thống thoát nước công cộng gây ô nhiễm kéo dài đối với các tuyến kênh, rạch tiếp nhận. Trong thời gian chờ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, triển khai vận động các hộ dân quan tâm xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt (bổ sung dung dịch xử lý vào hầm cầu), thực hiện dọn vệ sinh, khai thông dòng chảy các tuyến kênh để làm tăng khả năng tự làm sạch.

- Chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu của Đề án.

7. Giải pháp về cung cấp nước sạch

- Định kỳ rà soát và tổng hợp thực trạng cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện để cung cấp số liệu, đề nghị các đơn vị cung cấp nước sạch có kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch kịp thời cho 100% hộ dân. Đồng thời, vận động các mạnh thường quân, đơn vị tài trợ kịp thời hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn lắp đặt đồng hồ cung cấp nước sạch, đường ống cấp nước và trang thiết bị phụ vụ việc sử dụng nước sạch.

- Phối hợp các đơn vị cấp nước lập Kế hoạch chi tiết từng năm giai đoạn 2017 - 2020 thực hiện phát triển cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh. Trong đó:

+ Tập trung phát triển mạng lưới đường ống cấp nước sạch trên các tuyến đường trục chính, các đường nhánh, hẻm, tổ... trên địa bàn các xã, thị trấn chưa có mạng cấp nước và thay thế dần các giải pháp cấp nước tạm thời (*lắp bồn, thiết bị lọc nước, đồng hồ tổng...*).

+ Nâng cấp, thay thế các đường ống cấp nước cũ, mục để luôn đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhân dân.

+ Khuyến khích đầu tư xã hội hóa việc phát triển mạng lưới và dịch vụ cung cấp nước sạch nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách.

- Chọn xã Bình Chánh để triển khai thực hiện thí điểm trong năm 2016 theo mục tiêu của Đề án.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Biểu 1**Phương án thí điểm mô hình xử lý chất thải sinh hoạt
trên địa bàn xã Bình Chánh thuộc Đề án nâng cao nhất lượng thực hiện
công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất,
xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn
huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4252/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I**TỔNG QUAN VỀ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT****I. CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**

Chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi là rác sinh hoạt) là một phần tất yếu của cuộc sống, không một hoạt động nào của cuộc sống không sinh ra rác. Xã hội ngày càng phát triển, lượng rác ngày càng nhiều và dần trở thành mối đe dọa thực sự đối với cuộc sống. Chất thải rắn sinh hoạt hay còn gọi là rác sinh hoạt sinh ra từ hoạt động hàng ngày của con người. Rác sinh hoạt thải ra ở mọi nơi, mọi lúc trong phạm vi thành phố hoặc khu dân cư, từ các hộ gia đình, khu thương mại, chợ và các tụ điểm buôn bán, nhà hàng, khách sạn, công viên, khu vui chơi giải trí, trường học....

Theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu, trong đó rác sinh hoạt được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý thành các nhóm như sau:

- a) Nhóm hữu cơ dễ phân hủy (nhóm thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật);
- b) Nhóm có khả năng tái sử dụng, tái chế (nhóm giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh);
- c) Nhóm còn lại.

Ngoài rác sinh hoạt, hoạt động sống của con người còn phát sinh chất thải nguy hại (bóng đèn, pin, bình ắc quy...) cần được bố trí lưu trữ an toàn, thu gom và xử lý theo quy định riêng.

II. TÁC HẠI CỦA XỬ LÝ RÁC THẢI KHÔNG HỢP VỆ SINH

Đối với rác sinh hoạt phát sinh trong đời sống hàng ngày, người dân ở các vùng nông thôn thường có thói quen loại bỏ bằng cách đốt, tập kết rác tại bãi rác (lộ thiên) hoặc đổ rác bừa bãi ngoài lề đường, ao, hồ,... Tuy nhiên, việc thải bỏ và xử lý rác không đúng cách, hợp vệ sinh sẽ gây mất mỹ quan và tác hại xấu ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống con người và sinh vật.

1. Tác hại của việc đốt rác thải

a) Thói quen của người dân nông thôn là đốt rác thải ngay tại gia đình trong đó có chứa các vật liệu thừa như: chai nhựa, cao su, túi nilon...

b) Khi đốt ở nhiệt độ thấp chúng cháy không triệt để và các khí độc thoát ra ngoài. Trong đám cháy có chứa các chất nguy hại như: Oxit cacbon, hydrocacbon dễ bay hơi kể cả benzen và dioxin, những chất có thể gây ung thư.

c) Đốt rác theo phương pháp thủ công trong khu dân cư thì các chất có hại nêu trên sẽ đe dọa trực tiếp đến sức khỏe. Hậu quả không chỉ dừng lại ở hiện tượng khó thở, viêm đường hô hấp mà tăng nguy cơ gây các bệnh ung thư.

d) Biện pháp tốt nhất để hạn chế những tác hại là tách riêng các loại chất thải nói trên để tái chế thành sản phẩm hoặc xử lý bằng các lò đốt chuyên dụng.

2. Tác hại của việc đổ rác thải bừa bãi

a) Thói quen đổ rác thải bừa bãi ven đường, bờ sông, ao hồ đang rất phổ biến ở các vùng nông thôn gây mất mỹ quan và là nguồn ô nhiễm, nguồn bệnh.

b) Nước rỉ rác sẽ chảy xuống ao hồ, làm ô nhiễm nguồn nước.

c) Các chất độc hại trong nước sẽ tích lũy trong thực phẩm như: rau, tôm, cá... sẽ rất nguy hiểm nếu ta ăn phải các chất loại thực phẩm này.

d) Để phòng tránh những ảnh hưởng đến hệ sinh thái và sức khỏe cần phải xóa bỏ thói quen đổ rác bừa bãi, tổ chức thu gom và xử lý rác thải hợp vệ sinh.

III. HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI, THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC TẠI HỘ GIA ĐÌNH

1. Phương pháp phân loại rác sinh hoạt

Rác sinh hoạt trước khi được đem xử lý, cần được phân loại ngay tại hộ gia đình. Cách nhận biết:

- Nhóm dễ phân hủy: là các loại rác dễ bị thối rữa trong điều kiện tự nhiên sinh ra mùi hôi thối như: các loại thức ăn thừa, thức ăn hư hỏng (rau, cá chết...), vỏ trái cây, các chất thải thực phẩm do làm bếp....

- Nhóm có khả năng tái sử dụng, tái chế: là các loại rác có thể sử dụng lại nhiều lần trực tiếp hoặc chế biến lại như: giấy, các tông, kim loại (khung sắt, thùng chứa bằng kim loại,...), các loại nhựa, thủy tinh...

- Nhóm còn lại: chất thải không có khả năng phân hủy, tái chế.

Ngoài ra, quá trình sinh hoạt còn phát sinh một lượng chất thải nguy hại như: bóng đèn, pin, bình ắc quy,... phải tách riêng, lưu giữ an toàn và chuyển giao vào các tuần thu gom chất thải nguy hại tổ chức tại Huyện.

2. Phương pháp thu gom rác

Thu gom rác dễ phân hủy: bao gồm thức ăn thừa, rau, hoa quả, bã trà, vỏ tôm cua, vỏ ốc... dễ thối rữa nên phải thu gom hàng ngày hoặc xử lý tại hộ gia đình bằng phương pháp ủ phân compost.

Thu gom rác tái chế: bao gồm kim loại, giấy, cao su, nhựa, phần lớn đã được những người đồng nát thu nhặt, phần còn lẫn trong rác người thu gom đựng riêng trong túi nilon hoặc túi vải để bán lại cho cơ sở tái chế.

Các thành phần chất thải không có khả năng tái chế sẽ được thu gom, chứa trong các vật dụng có sẵn ở gia đình như thùng, sọt, bao tải, túi nilon...sau đó được chuyển giao cho lực lượng thu gom (đối với các hộ đã có tuyến thu gom) hoặc tập kết tại các điểm quy định (đối với các hộ chưa có tuyến thu gom).



Rác còn lại

Rác dễ phân hủy

Phần hình ảnh màu thùng rác: màu xanh lá cây lưu giữ rác hữu cơ dễ phân hủy, thùng xám lưu giữ chất thải còn lại, có logo, bảng chữ trước thùng để phân biệt.

Thu gom chất thải nguy hại: chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân được lưu chứa vào các túi riêng, thu gom và xử lý theo kế hoạch thu gom, xử lý chất thải nguy hại hộ gia đình của địa phương (theo chương trình tuần lễ thu gom chất thải nguy hại).

3. Phương pháp xử lý rác tại hộ gia đình

* Việc xử lý rác sinh hoạt tại gia đình cần:

- Tự tổ chức thu gom phần rác của gia đình mình và vận chuyển ra điểm tập kết.
- KHÔNG đốt rác ngay tại hộ gia đình.
- KHÔNG đổ rác bừa bãi ven đường, bờ kênh, ao hồ...

* *Lưu ý:* Trong rác sinh hoạt, có một số thành phần được gọi là chất thải nguy hại. Chất thải được gọi là nguy hại khi có ít nhất một trong các tính chất sau: dễ nổ (bình gas, bật lửa,...), dễ cháy (vật dính xăng dầu, bình ắc quy...), ăn mòn (các chất có tính axit hoặc kiềm mạnh), gây nhiễm trùng (chất thải người bệnh, bom kim tiêm,...), chứa chất độc hại (vỏ thuốc bảo vệ thực vật, pin...).

Đối với chất thải nguy hại, cần được thu gom vào một túi riêng sẫm màu và cần được giao cho chính quyền địa phương (trong tuần lễ thu gom chất thải nguy hại) xử lý theo quy trình riêng.

* Xử lý chất thải rắn dễ phân hủy bằng phương pháp ủ phân compost:

Ủ phân compost là một trong những mô hình xử lý rác hữu cơ dễ phân hủy. Đây là mô hình dễ ứng dụng, linh hoạt mà không kém phần hiệu quả.

* Nguyên tắc chung của phương pháp:

Rác hữu cơ dễ phân hủy hàng ngày được người dân bỏ vào thùng chứa có nắp đậy (chú ý cần lọc bỏ bao bì, bao nilon...) được phân hủy do vi khuẩn và các loại sinh vật đất hay nói cách khác là tự phân hủy. Sản phẩm sau quá trình tự phân hủy được sử dụng làm phân bón cho cây trồng.

Việc xử lý rác hữu cơ dễ phân hủy được thực hiện theo phương pháp nổi tiếp: phần sản phẩm sau phân hủy sẽ được lấy ra ngoài qua 2 cửa vuông gần mép thùng, tạo không gian để bổ sung lượng rác từ phía trên thùng chứa.

Cách bố trí thùng ủ phân compost: việc bố trí thùng chứa dùng cho mục đích ủ phân compost được bố trí tại khu vực riêng, đảm bảo khoảng cách không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân (*tùy theo điều kiện từng hộ để bố trí khu vực đặt thùng chứa*).

Quy cách thùng ủ phân compost:

- Thùng bằng nhựa, hình tròn, dung tích 220 lít.

- Vách thùng khoan nhiều lỗ nhỏ cách nhau 10 cm -15 cm đều nhau. Hai bên thành thùng gần mép đáy thùng được khoan 2 cửa vuông khoảng 20 - 30cm vuông để lấy phân.

- Nơi đặt thùng ủ phân: Cách xa nguồn nước sinh hoạt, đặt chậu nhựa để thu nước rỉ từ rác. Nước rỉ được dùng tưới lên đống rác ủ trong thùng giúp rác mau phân hủy thành phân.

* Ưu điểm - lợi ích:

- Ưu điểm:

+ Đơn giản, dễ thực hiện;

+ Giải quyết tại chỗ rác thải sinh hoạt hữu cơ của các hộ gia đình và không gây ô nhiễm môi trường;

+ Không tốn diện tích của các hộ gia đình.

- Lợi ích về môi trường:

+ Hạn chế ô nhiễm không khí do đốt rác và diện tích chôn lấp rác.

+ Có nguồn phân hữu cơ bổ sung chất dinh dưỡng trong đất trồng.

+ Giảm bớt sự lạm dụng phân hóa học trong sản xuất và chi phí sản xuất do giá phân hóa học ngày càng cao.

+ Mang tính giáo dục môi trường vì đòi hỏi tổ chức cộng đồng phân loại rác tại nguồn. Đây là lĩnh vực thuộc về mặt xã hội - kinh tế, giáo dục ý thức cho cộng đồng chuyển đổi hành vi và trở thành thói quen bảo vệ môi trường về lâu dài.

- Lợi ích về kinh tế: Mô hình xử lý rác hữu cơ thành phân compost đã được thử nghiệm trong nông hộ và phân compost đã được đem bón trong đất trồng một số loại rau, củ, hoa kiểng với kết quả khả quan; đồng thời, giảm được chi phí mua phân bón.

(Ước tính trung bình mỗi hộ dân phát thải khoảng 2kg rác hữu cơ dễ phân hủy trong một ngày)



Mô hình thùng ủ phân compost

Phần II
TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ
RÁC SINH HOẠT TẠI XÃ BÌNH CHÁNH

- Xã Bình Chánh có tổng diện tích 814.74ha; dân số 26.929 dân; số hộ 6.039 hộ; tổ nhân dân 119, tổ chức doanh nghiệp 45 đơn vị.

- Phương tiện thu gom, vận chuyển rác gồm 01 xe chức năng ép vận chuyển rác, 10 thùng đựng rác loại 240 lít, 03 xe cải tiến.

- Hiện nay, trên địa bàn xã Bình Chánhcó 02 Tổ thu gom rác và Công ty TNHH Thành Vạn, Sài Thành thực hiện thu gom rác; địa bàn tổ chức thu gom 119/119 tổ nhân dân; tổng lượng rác thải hiện nay bình quân ngày đêm khoảng 16tấn/ ngày đêm (trong đó hộ dân cư 08tấn, tổ chức và chợ 08 tấn).

- Kết quả thu gom: Hiện nay công tác thu gom tại địa bàn xã Bình Chánh đã triển khai 119/119 tổ nhân dân; kết quả thu gom lượng rác thải ngày đêm khoảng 15,2 tấn/ngày đêm (trong đó hộ dân cư 7,2 tấn, tổ chức và chợ 08 tấn).

- Số hộ dân chưa đăng ký thu gom rác: 420/6.039 hộ.

Từ số liệu trên cho thấy, công tác thu gom rác trên địa bàn xã Bình Chánh vẫn chưa triệt để, còn tồn 420 hộ chưa được bố trí lực lượng thu gom rác, có khoảng 800kg rác/ngày đêm do người dân đang tự xử lý (thải bỏ không đúng quy định hoặc đốt bỏ tại nhà).

Bên cạnh lượng rác phát sinh từ các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã, thì lượng rác phát sinh từ khách vắng lai, từ người dân địa bàn lân cận thải bỏ bừa bãi trên các tuyến đường, các bãi đất trống vẫn đang là gánh nặng trong công tác quản lý, xử lý rác thải trên địa bàn xã Bình Chánh.

Do đó, để góp phần giải quyết gánh nặng trong công tác quản lý, xử lý rác thải trên địa bàn, phương án xử lý rác sinh hoạt được xây dựng và áp dụng thí điểm tại xã Bình Chánh là một yêu cầu cấp thiết, có tính khả thi và mang lại hiệu quả cao cả về mặt quản lý và mặt xã hội.

Phần III

PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN XỬ LÝ RÁC TẠI XÃ BÌNH CHÁNH

Mô hình xử lý rác sẽ được áp dụng thí điểm tại xã Bình Chánh, sau đó tổng kết kết quả thực hiện, nếu đạt hiệu quả sẽ nhân rộng thực hiện trên toàn địa bàn huyện Bình Chánh.

Triển khai thực hiện phương án đồng bộ bằng các công tác sau:

1. Công tác tuyên truyền:

Tăng cường công tác tuyên truyền về thu gom xử lý rác trên các thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, cấp ấp, tổ nhân dân và các hộ gia đình trong công tác bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Phát tờ bướm với nội dung hướng dẫn thu gom, phân loại và phương pháp xử lý chất thải tại hộ gia đình; thông tin về quy định xử lý vi phạm đối với hành vi thải bỏ rác không đúng quy định...

- Treo pano, áp phích với nội dung tuyên truyền, cung cấp thông tin liên quan về chương trình xử lý rác và các thông tin liên quan tại các tuyến đường chính, trụ sở ban nhân dân ấp...

- Phát thanh tuyên truyền, thông tin các nội dung trong chương trình thí điểm xử lý rác cho nhân dân trên địa bàn

- Tổ chức, bố trí lực lượng đến từng hộ gia đình hướng dẫn cách phân loại rác thải và cách thực hiện xử lý rác thải tại hộ gia đình.

- Thành lập tổ công tác (bao gồm trưởng ấp và các tổ trưởng tổ nhân dân) thường xuyên kiểm tra tình hình thu gom, xử lý rác tại hộ gia đình; nhắc nhở, vận

động các hộ dân chưa chấp hành phải thực hiện đúng theo chủ trương chung của chính quyền địa phương.

2. Công tác hỗ trợ xử lý rác sinh hoạt tại hộ gia đình:

- Cung cấp tờ bướm với nội dung hướng dẫn hộ dân phân loại rác tại nhà, xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp ủ phân compost.

- Hỗ trợ, trang bị thùng chứa và chế phẩm enzyme xử lý rác tại hộ gia đình nhằm khuyến khích người dân thực hiện theo mô hình đề ra.

- Bố trí lực lượng hướng dẫn tại hộ gia đình đối với việc phân loại rác thải, xử lý rác hữu cơ bằng phương pháp ủ phân compost.

- Phối hợp với đơn vị sản xuất phân bón tiến hành thu mua lượng phân bón hữu cơ sau xử lý tại nhà dân từ các thùng ủ phân compost nhằm tạo sự khuyến khích và nguồn thu cho các hộ dân khi thực hiện mô hình.

3. Công tác quản lý, xử lý việc thải bỏ rác thải:

- Bố trí lực lượng tuần tra (công an xã và đội quản lý trật tự đô thị) tại các tuyến đường, khu vực thường xuyên phát sinh tình trạng thải bỏ rác thải, kịp thời phát hiện xử lý theo quy định.

- Thực hiện thí điểm tuyến đường, khu vực (thường xuyên phát sinh rác) có lắp đặt camera quan sát về an ninh trật tự và thông tin rộng rãi trên phương tiện truyền thông, lắp bảng thông tin tuyến đường, khu vực có lắp đặt camera quan sát.

- Bố trí thùng rác công cộng trên các tuyến đường tạo thuận lợi trong việc thải bỏ rác cho người dân trong khu vực và khách vãng lai.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ tình hình thải bỏ rác tại các nhà trọ, giao trách nhiệm cho chủ nhà trọ trong công tác nhắc nhở các hộ ở trọ thu gom, thải bỏ rác đúng quy định.

- Quản lý chặt chẽ tình hình hoạt động thu gom rác của các Tổ rác dân lập và các doanh nghiệp hoạt động thu gom rác trên địa bàn; xử lý theo quy định đối với các đơn vị không thực hiện đúng theo quy chế hoạt động thu gom, vận chuyển rác.

4. Công tác tổ chức phong trào:

- Kết hợp với chương trình “15 phút vì thành phố văn minh sạch đẹp”, các tổ trưởng tổ nhân dân kêu gọi các hộ gia đình tham gia tổng vệ sinh nhà cửa, khu vực mặt tiền nhà và tham gia vệ sinh trên tuyến đường công cộng.

- Việc tổ chức thực hiện phong trào cần đảm bảo về chất lượng, có sức hút với sự tham gia nhiệt tình của người dân (trong đó thể hiện tính tiên phong của Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và các trưởng ấp, tổ trưởng tổ nhân dân); từng bước tạo dựng ý thức, thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường trong sinh hoạt của người dân.

- Giao trách nhiệm cho các trưởng ấp và các tổ trưởng hằng tuần thực hiện kêu gọi người dân trong tổ nhân dân thực hiện vệ sinh các tuyến đường trong khu vực; báo cáo kết quả thực hiện đến Ủy ban nhân dân xã.

- Đánh giá các tuyến đường có rác, đưa vào tiêu chí xét khu phố văn hóa; tiêu chí thi đua giữa các ấp.

- Thực hiện chế độ khen thưởng, tuyên dương các tổ nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh nơi cư trú; phê bình, nhắc nhở các tổ nhân dân thường xuyên để phát sinh rác thải tồn đọng hoặc có hộ dân vi phạm về thải bỏ rác thải.

Phần IV

LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH:

- Áp dụng thực hiện thí điểm phương án xử lý rác tại xã Bình Chánh trong năm 2016.

- Sau khi áp dụng thí điểm tại xã Bình Chánh đạt hiệu quả, nhân rộng mô hình trên toàn địa bàn huyện.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Chi phí áp dụng mô hình xử lý rác tại hộ gia đình:

- Thùng rác đôi hộ gia đình 10 lít x 2 dùng cho Chương trình phân loại rác tại nguồn (hai màu): 200.000 đồng/thùng.

- Chế phẩm enzyme xử lý rác, khử mùi: 80.000đ/sp cho 05 lần sử dụng.

(Hỗ trợ mỗi hộ gia đình trong đợt đầu áp dụng, mỗi hộ 02 sản phẩm = 160.000 đồng).

- Chi phí thùng nhựa có nắp đậy 220 lít: 240.000đ/sp.

* Tổng chi phí hỗ trợ cho mỗi hộ dân:

Chi phí thùng rác + Chi phí chế phẩm + Chi phí thùng chứa = 600.000 đồng.

2. Chi phí triển khai lực lượng giám sát và lắp đặt, vận hành camera quan sát; Chi phí tuyên truyền:

Trong quá trình triển khai phương án thí điểm xử lý rác tại xã Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã lên phương án và dự trù kinh phí cụ thể và đề xuất hỗ trợ.

3. Dự trù kinh phí thực hiện trong năm 2016 đối với phương án xử lý rác tại hộ gia đình:

Theo số liệu thống kê, địa bàn xã Bình Chánh hiện có 420 hộ thuộc khu vực không thể thực hiện thu gom, vận chuyển rác đến nơi tập kết (*trong đó: 300 hộ có đất vườn, 120 hộ không có đất vườn*), do đó, chi phí dự trù để áp dụng mô hình xử lý rác thải tại hộ gia đình, như sau:

a) Chi phí hỗ trợ hộ dân thực hiện xử lý rác tại nhà:

$$420 \text{ hộ} \times 600.000 \text{ đồng/hộ} = 252.000.000 \text{ đồng}$$

b) Chi phí hỗ trợ các Tổ hướng dẫn thực hiện tại hộ dân:

$$20 \text{ người} \times 100.000 \text{ đồng/người/ngày} \times 10 \text{ ngày} = 20.000.000 \text{ đồng.}$$

c) Chi phí cung cấp Sổ tay Hướng dẫn xử lý rác tại hộ gia đình:

$$10.000 \text{ đồng/quyển} \times 420 = 4.200.000 \text{ đồng}$$

$$\text{Tổng chi phí: } a + b + c = 258.200.000 \text{ đồng.}$$

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Bien 2: Tổng dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí thực hiện (đồng)
1	Hỗ trợ xử lý rác tại hộ gia đình, trang bị thùng rác	3.983.540.000
2	Hỗ trợ thực hiện mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi	27.194.000.000
3	Quét rác, vệ sinh môi trường (kiến nghị bổ sung)	11.835.000.000
4	Vớt rác, lục bình khai thông dòng chảy	23.603.000.000
5	Đầu tư nạo vét kênh rạch	118.613.000.000
6	Kinh phí xây dựng 02 Trạm Xử lý nước thải tại rạch Cung xã An Phú Tây và rạch Ông Đồ thị trấn Tân Túc	8.688.000.000
Tổng cộng		193.916.540.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Biểu 3: Kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện phương án xử lý rác tại Hộ gia đình và trang bị thùng rác hàng cao nhất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4.252/QĐ-UBND~~ ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nội dung	Đơn giá (đồng/sản phẩm)	Số lượng	Dự toán kinh phí thực hiện (đồng)
1	Thùng rác đôi phân loại rác 10 lít x 2	200.000	420	84.000.000
2	Thùng nhựa có nắp đậy 180 lít	240.000	420	100.800.000
3	Chế phẩm enzyme	80.000	840	67.200.000
4	Thùng rác công cộng	1.820.000	2.037	3.707.340.000
6	Kinh phí hỗ trợ tô hướng dẫn tại hộ gia đình:			20.000.000
7	Chi phí lập sổ tay hướng dẫn xử lý rác tại hộ gia đình:			4.200.000
Tổng cộng:				3.983.540.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Biên bản Nguồn vốn thực hiện quét rác, xử lý bãi rác tự phát thuộc Đề án nâng cao nhất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 – 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Danh mục tuyến đường	Thực hiện 2016				2017	2018	2019	2020	Ghi chú
		Dài	Rộng	Số ngày thực hiện	Tổng diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)	
I. Quét rác										
1	Quốc lộ 1A									
1,1	Trần Đại Nghĩa - Hưng Nhơn	1202	2,0	364	875.056	875.056	875.056	875.056	875.056	
1,2	Hưng Nhơn - Cầu vượt Võ Văn Kiệt	770	2,0	364	560.560	560.560	560.560	560.560	560.560	
1,3	Nhánh rẽ lên đường Võ Văn Kiệt	200	20,0	364	1.456.000	1.456.000	1.456.000	1.456.000	1.456.000	
2	Đường Hưng Nhơn									
	Cầu Hưng Nhơn - Nguyễn Cửu Phú	1.300	4,0	364	1.892.800	1.892.800	1.892.800	1.892.800	1.892.800	
3	Khu dân cư 2 ha Tân Túc									
3,1	Lòng đường	540	4,0	364	786.240	786.240	786.240	786.240	786.240	
3,2	Via hè	540	5,0	364	982.800	982.800	982.800	982.800	982.800	
	Tổng diện tích				6.553.456	6.553.456	6.553.456	6.553.456	6.553.456	
	Đơn giá quét rác hiện hành (đồng)				88.645	88.645	88.645	88.645	88.645	(tính trên 1.000m ²)
	Kinh phí dự toán (đồng)				580.931.107	580.931.107	580.931.107	580.931.107	580.931.107	Quyết toán theo thời giá thực tế
	Tổng cộng (triệu đồng)	2.905								



Thực hiện Nguồn vốn hỗ trợ triển khai thực hiện mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi thuộc Đề án nâng cao nhất lượng thực phẩm công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020
 Ban hành kèm theo Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Xã	Tổng đàn heo	Số hộ	Tổng			2016		2017		2018		2019		2020		Ghi chú		
				Tổng	Chuồng trại	Hầm biogas	Chuồng trại	Hầm biogas	Chuồng trại	Hầm biogas	Chuồng trại	Hầm biogas	Chuồng trại	Hầm biogas	Chuồng trại	Hầm biogas			
1	Bình Chánh	164	7	374	164	210	164	210										Thí điểm	
2	Vĩnh Lộc A	22.866	233	29.856	22.866	6.990	4.573,2	1398	4.573,2	1.398	4.573,2	1.398	4.573,2	1.398	4.573,2	1.398			
3	Vĩnh Lộc B	14.207	199	20.177	14.207	5.970	2.841,4	1194	2.841,4	1.194	2.841,4	1.194	2.841,4	1.194	2.841,4	1.194			
4	An Phú Tây	163	10	463	163	300	32,6	60	32,6	60	32,6	60	32,6	60	32,6	60			
5	Bình Hưng	1.133	27	1.943	1.133	810	226,6	162	226,6	162	226,6	162	226,6	162	226,6	162			
6	Bình Lợi	2.145	56	3.825	2.145	1.680	429	336	429,0	336	429,0	336	429,0	336	429,0	336			
7	Đa Phước	481	26	1.261	481	780	96,2	156	96,2	156	96,2	156	96,2	156	96,2	156			
8	Hưng Long	453	29	1.323	453	870	90,6	174	90,6	174	90,6	174	90,6	174	90,6	174			
9	Lê Minh Xuân	1.680	39	2.850	1.680	1.170	336	234	336,0	234	336,0	234	336,0	234	336,0	234			
10	Phạm Văn Hai	13.089	62	14.949	13.089	1.860	2.617,8	372	2.617,8	372	2.617,8	372	2.617,8	372	2.617,8	372			
11	Phong Phú	541	22	1.201	541	660	108,2	132	108,2	132	108,2	132	108,2	132	108,2	132			
12	Qui Đức	332	20	932	332	600	66,4	120	66,4	120	66,4	120	66,4	120	66,4	120			
13	Tân Kiên	770	17	1.280	770	510	154,0	102	154,0	102	154,0	102	154,0	102	154,0	102			
14	Tân Nhựt	4.300	157	9.010	4.300	4.710	860	942	860,0	942	860,0	942	860,0	942	860,0	942			
15	Tân Quý Tây	484	19	1.054	484	570	96,8	114	96,8	114	96,8	114	96,8	114	96,8	114			
16	Tân Túc	87	2	147	87	60	43,5	30	43,5	30									
Tổng kinh phí				62.895	925	90.645	62.895	27.750	12.736	5.736	12.572	5.526	12.529	5.496	12.529	5.496	12.529	5.496	
Tổng kinh phí hỗ trợ (30%)						27.194	18.869	8.325	3.821	1.721	3.772	1.658	3.759	1.649	3.759	1.649	3.759	1.649	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Biện 6: Danh mục đầu tư 35 tuyến kênh, sông rạch thuộc Đề án nâng cao Chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh giai đoạn 2016 - 2020

Bản hành kèm theo Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên sông, kênh rạch	Thông số		Tuyến liên xã, liên huyện	Cấp quản lý	Hiện trạng	Nguồn xả thải trên địa bàn	Mức ô nhiễm	Nguyên nhân	Các giải pháp đã thực hiện	Giải pháp đề xuất	Xử lý ô nhiễm	
		Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)									Đơn vị thực hiện	Khả toán kinh phí
Tuyến ô nhiễm nặng (08 tuyến)													
1	Rạch Tua Bè - Tân Túc, Bình Chánh	2000	5	Bình Chánh, Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Nước đen, bốc mùi hôi, có ruồi muỗi, ảnh hưởng việc đóng mở cống thoát nước.	Cơ sở sản xuất và dân cư xã Bình Chánh và thị trấn Tân Túc 01 cơ sở sản xuất, phát thải; 2 m ³ /ngày (có HTXL); 06 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại); 12 m ³ /ngày. Tổng lượng thải: 14 m ³ /ngày.	ô nhiễm nặng	dân cư tập trung đông và tiếp nhận nước thải từ hệ thống thoát nước của Quốc lộ 1A.	Công ty DVCI đã thực hiện vớt rác, cò, lục bình tuyến rạch Tua Bè đoạn thuộc địa bàn xã Bình Chánh, qua đó dòng nước tuyến rạch được thông thoáng, góp phần làm tăng khả năng tự làm sạch của tuyến rạch.	Đầu tư nạo vét, vớt rác, lục bình khai thông dòng chảy. Tuyên truyền, vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ môi trường tuyến rạch. Tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm về xả rác, nước thải.	UBND thị trấn Tân Túc (nạo vét khai thông dòng chảy)	2.500
2	Rạch Bàu Môn - Tân Túc	2828	5	nội xã	Huyện Bình Chánh	Nước đen, bốc mùi hôi, có cò và rác	Các cơ sở sản xuất và dân cư xã Tân Quý Tây và thị trấn Tân Túc. 02 cơ sở sản xuất (xử lý qua biogas): 3 m ³ /ngày; 51 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại): 54,5 m ³ /ngày. Tổng lượng thải: 57,5 m ³ /ngày.	ô nhiễm nặng	Tiếp nhận nước thải từ hệ thống thoát nước Quốc lộ 1A. Rác thải sinh hoạt.		Đã được duyệt BCKTKT, đang chờ đầu thầu nạo vét. Tăng cường kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm. Vận động, tuyên truyền người dân trong khu vực giữ vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải trực tiếp ra rạch.	UBND thị trấn Tân Túc (nạo vét khai thông dòng chảy)	3.000

3	Nhánh của rạch Bồ Đề - Bình Hưng	900	3	Bình Hưng, Quận 8.	Trung tâm chống ngập TP (đã trình UBND TP đầu tư nạo vét)	Đoạn tiếp giáp P5 Q8; bị bồi lấp do rác, nhà dân xây dựng lấn chiếm đóng chậy bị tắc nghẽn, nước đen.	Các cơ sở sản xuất và dân cư xã Bình Hưng và Quận 8. 70 hộ dân xả thải trực tiếp: 1.041 m ³ /tháng (34,7 m ³ /ngày).	Ô nhiễm nặng	Do người dân lấn chiếm lòng rạch, rác thải lấp tuyến rạch.	Miền UBND Thành phố đã giao Trung tâm chống ngập khảo sát, xử lý. Tuy nhiên, chưa có kế hoạch triển khai. Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện tham mưu UBND Huyện có văn bản kiến nghị UBND Thành phố quan tâm, chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện giải pháp xử lý ô nhiễm tuyến rạch Bồ Đề.	Vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh không xả rác, nước thải, giữ gìn vệ sinh môi trường. Xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng rạch, xử lý hành vi xả rác, nước thải trực tiếp xuống lòng rạch. Nạo vét khai thông dòng chảy.	Trung tâm chống ngập TP	675
4	Rạch Xu - Bình Hưng	500	5	Bình Hưng, Phong Phú	Trung tâm chống ngập TP (đã trình UBND TP đầu tư nạo vét)	Đoạn rạch tiếp giáp KDC Bình Hưng và KDC Phong Phú không còn dòng chảy, toàn bộ mặt nước bị bồi lấp bởi cỏ ống, lục bình. Đoạn thuộc xã Bình Hưng bị cỏ mọc dày. Tình trạng lấn chiếm, san bằng, xây dựng nhà kiến cố gây mất hiện trạng kênh, rạch (san lấp đoạn kênh).	16 hộ dân xả thải trực tiếp: 248 m ³ /tháng (8,3 m ³ /ngày).	Ô nhiễm nặng (Đoạn giáp ranh KDC Phong Phú và KDC Bình Hưng)	Do bị ảnh hưởng bởi cỏ, lục bình mọc dày đặc; bên cạnh đó đoạn này còn bị ảnh hưởng bởi công trình lấp đặt cống xả nước tại khu vực giáp ranh KDC Bình Hưng và Phong Phú, tình trạng san lấp gây tắc dòng chảy.	Chưa xử lý tình trạng lấn chiếm, san bằng, xây dựng nhà kiến cố (không còn hiện trạng kênh, rạch trước đây) từ đoạn đường Quốc lộ 50 đến trường THCS Nguyễn Thái Bình. Do đó, kiến nghị UBND Huyện chỉ đạo UBND xã Bình Hưng kiểm tra, xử lý, giải tỏa các hộ lấn chiếm.	Vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh không xả rác, nước thải, giữ gìn vệ sinh môi trường. Xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng rạch, xử lý hành vi xả rác, nước thải trực tiếp xuống lòng rạch. Đầu tư nạo vét. (năm trong dự án của BCCI)	Trung tâm chống ngập TP	625
5	Rạch Cung - An Phú Tây	1800	10	Tân Quý Tây, An Phú Tây, Quận 8	Trung tâm chống ngập TP (theo dự thảo dự án trình UBND TP về phân cấp QL các tuyến sông kênh rạch, 2015)	Nước đen, lục bình, cỏ mọc ven bờ	98 hộ dân xả thải: 293 m ³ /ngày; 09 cơ sở sản xuất: 08 m ³ /ngày, trong đó có 01 cơ sở phát sinh nước thải sản xuất (có HTXL): xã 02 m ³ /ngày. Tổng lượng thải: 301 m ³ /ngày	Ô nhiễm nặng	Do tiếp nhận nước thải sinh hoạt tuyến đường An Phú Tây - Hưng Long và hạn chế lưu thông nước vì đóng cống xả rạch Cung bên xã TQT và cống thoát nước ngang đường Nguyễn Văn Linh cao hơn mặt ruộng. Nước tại rạch Cung chỉ thoát được những khi mưa lớn.	Đã thực hiện nạo vét năm 2014. UBND xã An Phú Tây đã tổ chức dọn vệ sinh tuyến rạch nhằm tạo sự thông thoáng, tuy nhiên do tuyến rạch bị hạn chế thoát nước tại 02 đầu rạch và tiếp nhận nước cống nên chất lượng nguồn nước vẫn chưa được cải thiện.	Vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh không xả rác, nước thải, giữ gìn vệ sinh môi trường. Xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng rạch, xử lý hành vi xả rác, nước thải trực tiếp xuống lòng rạch. Nạo vét khai thông dòng chảy. Lắp đặt hệ thống xả lý nước thải (năm trong dự án Khu B)	Trung tâm chống ngập TP	2.500

6	Rạch cầu suối Vĩnh Lộc B	1500	10	Xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B	Trung tâm chống ngập TP (theo dự thảo trình UBND TP về phân cấp QL các tuyến sông kênh rạch, 2015)	nước đen, mùi hôi, lục bình, có dây đặc trên bề mặt rạch	<p>Tại xã Vĩnh Lộc B có 63 hộ dân xả thải trong đó có 02 hộ chăn nuôi heo xả thải 03 m³/ngày, hộ dân xã 1 m³/ngày cho mỗi hộ;</p> <p>16 cơ sở sản xuất trong đó có 01 cơ sở wax xả thải 10 m³/ngày. 15 cơ sở xả thải 5 m³/ngày. Tại xã Vĩnh A có 30 hộ dân xả thải (qua xử lý hầm tự hoại) với lưu lượng xả thải khoảng 20m³/ngày. 10 cơ sở có phát sinh nước thải sản xuất với tổng lưu lượng khoảng 53m³/ngày. 03 cơ sở sản xuất có phát nước thải sinh hoạt với tổng lưu lượng 10m³/ngày.</p>	ô nhiễm nặng	Nước thải từ khu công nghiệp Vĩnh Lộc chảy về; các hộ chăn nuôi heo dọc Rạch Cầu Suối xả nước và phân trực tiếp ra kênh.	<p>UBND xã Vĩnh Lộc B đã triển khai dọn vệ sinh, nạo vét, vớt rác, lục bình tại tuyến rạch (đoạn từ đường Vĩnh Lộc đến đường Lại Hùng Cường) liên dòng chảy đã thông thoáng, tuy nhiên chất lượng nguồn nước vẫn chưa được cải thiện do mức độ ô nhiễm nặng, khả năng tự làm sạch của tuyến rạch đòi hỏi phải có thời gian dài, đồng thời phải có giải pháp kiểm soát chất lượng các nguồn xả thải vào rạch, UBND xã tiếp tục triển khai dọn vệ sinh, nạo vét, vớt rác, lục bình đoạn từ đường Lại Hùng Cường đến kênh Liên vùng.</p>	<p>Vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh không xả rác, nước thải, giữ gìn vệ sinh môi trường.</p> <p>Tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về xả rác thải, nước thải gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác vớt rác, lục bình khai thông dòng chảy.</p>	Trung tâm chống ngập TP (nạo vét khơi thông dòng chảy năm 2019)	3.730
---	--------------------------	------	----	---------------------------	--	--	---	--------------	--	---	---	---	-------

7	Kênh TĐ - Phạm Văn Hai	3000	8	nội xã	Huyện Bình Chánh	<p>UBND xã Phạm Văn Hai đã thực hiện nạo vét, vớt lục bình, khai thông dòng chảy. Hiện dòng nước thông thoáng, tuy nhiên chất lượng nước vẫn chưa được cải thiện.</p>	<p>101 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại): 50,4 m³/ngày; 21 cơ sở sản xuất, xả nước thải sản xuất: 12 m³/ngày, xả nước thải sinh hoạt: 50,25 m³/ngày (có hầm tự hoại). Tổng lượng thải: 112,65 m³/ngày.</p>	Ô nhiễm nặng	<p>Nguồn nước tuyến kênh bị ô nhiễm trong thời gian dài do đó cần có thời gian để tuyến kênh tự làm sạch cũng như có biện pháp xử lý hỗ trợ để tăng cường khả năng tự làm sạch. Hiện tuyến kênh vẫn tiếp nhận nước thải sinh hoạt của các hộ dân, khu chợ Bà Lát và các đơn vị sản xuất dọc tuyến kênh.</p>	<p>Phòng TNMT đã phối hợp cùng UBND xã Phạm Văn Hai kiểm tra, xử lý các trường hợp xả nước thải vào kênh, hoặc các đơn vị có biện pháp xử lý nước thải, đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép (kết quả kiểm tra có 02 đơn vị xả thải vào tuyến kênh: 01 đơn vị đang tiến hành đầu tư hệ thống xử lý; 01 đơn vị đang chờ kết quả phân tích chất lượng nước). UBND xã PVH đã thực hiện nạo vét, khai thông dòng chảy. Hiện dòng chảy thông thoáng tuy nhiên chất lượng nguồn nước chưa được cải thiện do yếu tố ô nhiễm kéo dài trong thời gian qua. Hiện tại các đơn vị xả thải trước đây đã di dời đi nơi khác, tuy nhiên tuyến kênh vẫn đang tiếp nhận nước thải sinh hoạt từ các hộ dân trong khu vực và khu chợ Bà Lát. UBND xã Phạm Văn Hai đã xây dựng kế hoạch vận động các hộ dân thu gom, xử lý sơ bộ nước thải. Đối với Chợ Bà Lát, Phòng TNMT thực hiện làm việc với Ban Quản lý Chợ yêu cầu có báo cáo về tình hình xả nước thải của khu chợ, qua đó có đề xuất biện pháp xử lý đến UBND Huyện.</p>	<p>Tường xuyên vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh không xả rác, nước thải, giữ gìn vệ sinh môi trường. Kiên quyết xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng rạch, xử lý hành vi xả rác, nước thải trực tiếp xuống lòng rạch. Khai thông dòng chảy, tăng cường công tác vớt rác, lục bình. (Thực hiện nạo vét giai đoạn 2013-2015)</p>	UBND xã Phạm Văn Hai (vớt rác khơi thông dòng chảy)	1.200
---	------------------------	------	---	--------	------------------	---	--	--------------	---	---	---	---	-------

8	Rạch Ông Đồ Bình Chánh	2750	8-10	Giáp ranh thị trấn Tân Túc	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh đã thực hiện vớt rác, lục bình, có tại tuyến trên. Tuy nhiên, chất lượng nước đoạn 200m từ cống thoát nước Tuyến Quốc lộ 1A vẫn còn đen đục, mùi hôi vào thời điểm nước ròng.	112 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại): 112 m ³ /ngày; 08 cơ sở sản xuất: trong đó có 02 đơn vị phát sinh nước thải sản xuất: 05 m ³ /ngày; nước thải sinh hoạt của cơ sở sx: 08 m ³ /ngày (có hầm tự hoại). Tổng lượng thải: 125 m ³ /ngày.	Ô nhiễm nặng	Tiếp nhận nước thải sinh hoạt, sản xuất từ các tuyến thoát nước Quốc lộ 1A và các hộ dân sống dọc tuyến kênh.	UBND xã đã thực hiện nạo vét, vớt rác, lục bình thường xuyên. Tuy nhiên, do tuyến kênh liên tục tiếp nhận nước thải từ hệ thống thoát nước công cộng, tình trạng rác thải thoát theo	Vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh không xả rác, nước thải, giữ gìn vệ sinh môi trường. Xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng rạch, xử lý hành vi xả rác, nước thải trực tiếp xuống lòng rạch. Đầu tư nạo vét khai thông dòng chảy, tăng cường công tác vớt rác, lục bình. Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải.	Trung tâm chống ngập TP	6.188
Tuyến ô nhiễm nhẹ (04 tuyến)													
9	Kênh 6 - Lê Minh Xuân	2300	8	Lê Minh Xuân, quận Bình Tân	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	nước đen, có cặn, rác	20 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại) 15m ³ /ngày. Không có cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh. Tiếp nhận nước thải từ khu công nghiệp Lê Minh Xuân	Ô nhiễm nhẹ	Thoát nước mưa thải KCN LMX và cả hộ dân. Có hiện tượng xả lên nước thải của doanh nghiệp trong KCN LMX.	UBND xã Lê Minh Xuân đã triển khai công trình dọn cỏ, vớt rác, khai thông dòng chảy các tuyến kênh, rạch. Hiện dòng nước thông thoáng, chất lượng nước có cải thiện, tuy nhiên vẫn chịu ảnh hưởng từ nguồn nước liên thông. Khu vực cống xả từ KCN Lê Minh Xuân vẫn còn dấu hiệu xả nước thải chưa qua xử lý (ghi nhận có hiện tượng xả lên từ các doanh nghiệp trong khu CN LMX). Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có tổng hợp báo cáo, kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường quan tâm, có kế hoạch xử lý.	Tăng cường công tác phối hợp với Thành tra Sở TNMT, Hepza kiểm tra, xử lý các trường hợp xả nước thải vào đường thoát nước mưa của các DN trong KCN và Khu TTCN Lê Minh Xuân. Đầu tư nạo vét khai thông dòng chảy, thường xuyên vớt rác, xử lý lục bình.	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi (tạo vết khơi thông dòng chảy năm 2017)	4.600

10	Rạch Cái Trung - Tân Kiên	3000	15	Tân Kiên, Quận Bình Tân	Trung tâm chống ngập TP (theo dự thảo UBND TP về phân cấp QL các tuyến sông kênh rạch, 2015)	Nước có màu đen, lục bình đầy đặc.	Có 300 hộ dân xả thải 220 m ³ /ngày (có hầm tự hoại), có 6 cơ sở xả thải ra kênh 30m ³ /ngày. Tổng lưu lượng là 250m ³ /ngày.	ô nhiễm nhẹ	Rạch tiếp nhận nước từ quận Bình Tân đổ về, tiếp nhận nước thải của DNTN SX-TM Trung Vị, HKD cá thể Kiều Văn trên địa bàn ấp 1, xã Tân Kiên.	Đang triển khai vớt lục bình, khai thông dòng chảy tuyến kênh. Kiểm tra, xử lý 01 đơn vị xả nước thải vào rạch (DNTN Trung Vị). Hiện đã khắc phục. Đơn vị còn lại chưa phát hiện vi phạm (TIKD Kiều Văn).	Vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến rạch không xả rác, nước thải, giữ gìn vệ sinh môi trường. Phối hợp UBND quận Bình Tân xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng rạch, xử lý hành vi xả rác, nước thải trực tiếp xuống lòng rạch. Nạn vớt khai thông dòng chảy, tăng cường công tác vớt rác, lục bình.	Trung tâm chống ngập TP (nạo vét dòng chảy năm 2017)	11.250
11	Rạch Cầu Sa - Vĩnh Lộc A (ranh giữa Hóc Môn và Bình Chánh)	1000	10	Huyện Hóc Môn, Vĩnh Lộc A	Trung tâm chống ngập TP (theo dự thảo trình UBND TP về phân cấp QL các tuyến sông kênh rạch, 2015)	Nước đen, lục bình dày đặc, tiếp nhận nước thải chăn nuôi heo và nước thải sản xuất từ xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn.	có 09 hộ dân xả thải khoảng 09m ³ /ngày (có hầm tự hoại), 01 cơ sở sản xuất nước thải phát sinh khoảng 12m ³ /ngày (cơ sở có xây dựng hệ thống xử lý nước thải). Ngoài ra, tiếp nhận nguồn nước thải từ các cơ sở sản xuất của xã Xuân Thới Thượng, xã Bà Điểm, và nước thải sinh hoạt của các hộ dân, các hộ chăn nuôi heo (xã Xuân Thới Thượng)	ô nhiễm nhẹ	Tiếp nhận nước thải từ KCN Vĩnh Lộc. Do nguồn ô nhiễm chủ yếu phát sinh từ địa bàn huyện Hóc Môn đổ về (nước thải chăn nuôi heo, cơ sở sản xuất ở xã Xuân Thới Thượng), các hộ dân ở xã Bà Điểm - Hóc Môn và các hộ dân xã Vĩnh Lộc A	Do đó công tác cải thiện chất lượng nguồn nước tuyến rạch Cầu Sa chưa được triển khai. Hiện, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng kế hoạch, liên hệ huyện Hóc Môn để ký kết liên tịch trong việc phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường khu vực giáp ranh, đồng thời có kiến nghị Sở TNMT hỗ trợ xử lý.	Phợp hợp Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hóc Môn tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường vi phạm xả thải gây ô nhiễm nguồn nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến rạch giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải gây ô nhiễm xuống rạch. Kiến nghị đơn vị chủ quản đầu tư nạo vét, khai thông dòng chảy, khắc phục ô nhiễm tuyến rạch.	Trung tâm chống ngập TP (nạo vét dòng chảy năm 2018)	2.500

12	Giao thông hào áp 3 - Bình Chánh	1498	5	Nội xã	Huyện Bình Chánh	Vấn còn cỏ, rác một số đoạn. UBND xã Bình Chánh vẫn tiếp tục duy trì công tác vét rác, cỏ	35 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại): 35 m ³ /ngày; 07 cơ sở sản xuất: 37 m ³ /ngày	Ô nhiễm nhẹ	Tiếp nhận nước thải sinh hoạt từ các hộ dân sống dọc tuyến kênh, nước thải từ hệ thống thoát nước đường Đinh Đức Thiện, nước thải sản xuất từ cơ sở sản xuất: cơ sở giết mổ gia súc Võ Ngọc Khương, thực phẩm chay Bát Nhã, Công ty Thành Hưng Long (các đơn vị đều có hệ thống xử lý nước thải).	Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng UBND xã Bình Chánh thường xuyên kiểm tra tình hình xả thải của các đơn vị sản xuất dọc tuyến kênh, tuy nhiên do tuyến kênh bị hạn chế lưu thông dòng chảy, tiếp nhận thường xuyên nước thải từ hệ thống thoát nước đường Đinh Đức Thiện. Hiện tuyến kênh có chức năng như mương thoát nước thải. UBND xã đã thực hiện dọn rác, cỏ, vét lục bình.	Vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh không xả rác, nước thải, giữ gìn vệ sinh môi trường. Xử lý các tường hợp lấn chiếm lòng rạch, đặt cống làm cản trở dòng chảy; xử lý hành vi xả rác, nước thải trực tiếp xuống lòng rạch. Đầu tư nạo vét khai thông dòng chảy, tăng cường công tác vét rác, lục bình.	UBND xã Bình Chánh (vét rác khơi thông dòng chảy)	374,5
Tuyến kênh nhiễm bẩn (23 tuyến)													
13	Sông Chợ Đệm - Tân Túc, Tân Kiên, Tân Nhựt	40-80		Tân Túc, Tân Nhựt, Tân Kiên, An Phú Tây, Quận 8	Cục Đường sông	Nước đục, có cả sinh sống, gợn chợ Đệm có rác. Vào những thời điểm nước kém, nguồn nước từ các tuyến liên thông đổ về (rạch Nước Lớn, nguồn nước từ tuyến kênh dọc Đại lộ Võ Văn Kiệt và các tuyến nhánh liên thông) gây ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước sông Chợ Đệm, nước trở nên đen, có mùi và lan rộng về phía xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh.	các cơ sở sản xuất và hộ dân trên địa bàn Tân Túc, Tân Kiên, cụ thể: Công ty Nosafrod, Đồng Tâm, Vinh Tiến, Công ty nước mắm Liên Thành và các hộ dân, nước thải sinh hoạt của cơ sở kinh doanh, sản xuất nhỏ lẻ	nhiễm bẩn	Ảnh hưởng nước thải sinh hoạt và sản xuất dọc tuyến sông thuộc địa bàn Tân Túc, nước thải từ chợ Dầu mồi Bình Điền, quận 8, Quận Bình Tân đổ về qua các kênh, rạch liên thông. Vào những lúc nước kém, chất lượng nguồn nước suy giảm, có biểu hiện ô nhiễm. Nước đen đi chuyển từ các tuyến nhánh đổ vào sông Chợ Đệm rồi lan dần đến kênh Xáng Ngang - xã Bình Lợi gây ảnh hưởng đến các hộ dân nuôi cá.	Phòng TNMT phối hợp cùng các xã - thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các đơn vị xả thải vào sông Chợ Đệm và các tuyến liên thông thuộc địa bàn Huyện nhằm kiểm soát các nguồn xả thải nội bộ. Đồng thời tiến hành khảo sát thực tế, ghi nhận tình trạng ảnh hưởng nguồn nước từ các quận - huyện giáp ranh, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường có biện pháp hỗ trợ.	Phụ hợp Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND Quận 8, Bình Tân tăng cường công tác kiểm tra xử lý các tường vi phạm xả thải gây ô nhiễm nguồn nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến rạch giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải gây ô nhiễm xuống rạch.	Cục Đường sông	Dự ánWBS, công trình đang thi công

14	Kênh Xáng Ngang - Tân Nhựt	5000	50	Tân Nhựt, Lê Minh Xuân, Bình Lợi,	Khu Quản lý đường thủy nội địa	Nước màu đen nhẹ, ít rác và lục bình	Tiếp nhận nước thải sản xuất của Công ty Ba Hoàn, CN1 Công ty TNHH Phước Hưng và các hộ dân; lưu lượng thải khoảng 44,5m ³ /ngày	nhằm bản	đo tiếp nhận nguồn nước từ Kênh C, B, sông Chợ Đệm, Quận 8 và dân cư sống dọc 2 bên tuyến kênh	Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân dọn cò vớt rác khai thông dòng chảy, không xả rác xuống kênh, rạch	Phối hợp Thanh tra Sở TNMT, UBND Quận 8, Bình Tân kiểm tra, xử lý các trường hợp xả nước thải chưa xử lý ra môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh.	Khu Quản lý đường thủy nội địa	
15	Kênh C	3700	45	Tân Nhựt, Bình Tân, Vĩnh Lộc B	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	nước có màu đen nhẹ, có ít rác và lục bình.	Có 150 hộ dân (có hầm tự hoại) xả thải 120 m ³ /ngày và 10 cơ sở xả thải khoảng 20 m ³ /ngày. Tổng lưu lượng khoảng 140 m ³ /ngày.	nhằm bản	đo nước thải từ thượng nguồn đổ về, dân cư sống dọc 2 bên tuyến kênh, và nước thải từ DN TN Việt Cường Thịnh và Xưởng SX Thiên Thành 1	Phối hợp kiểm tra, xử lý đối với các đơn vị sản xuất có phát sinh nước thải sản xuất và Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân dọn cò vớt rác khai thông dòng chảy, không xả rác xuống kênh, rạch.	Phối hợp Thanh tra Sở TNMT, UBND Quận Bình Tân kiểm tra, xử lý các trường hợp xả nước thải chưa xử lý ra môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Kiến nghị đơn vị chủ quản đầu tư nạo vét, khai thông dòng chảy, khắc phục ô nhiễm, tuyên rạch; thường xuyên xử lý lục bình.	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi (mạo vét khơi thông dòng chảy năm 2017)	41.625

16	Kênh B	5600	20	Tân Nhật, Lê Minh Xuân, Phạm Văn Hai,	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	nước (trong, có ít rác và lục bình)	2.000 hộ dân (bao gồm phòng trọ) và thải 1.100 m ³ /ngày, 58 cơ sở sản xuất, xả thải: 150 m ³ /ngày. Tổng lưu lượng 1.230 m ³ /ngày.	nhiễm bẩn	do nước thải của khu CN Lê Minh Xuân và dân cư sống dọc 2 bên tuyến kênh	Khu Công nghiệp – Lê Minh Xuân và Công ty dịch vụ khai thác thủy lợi vẫn thường xuyên phối hợp vệ sinh môi trường tại các tuyến kênh này. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục phối hợp Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Thủy lợi thực hiện vớt lục bình và có rác theo kế hoạch của Công ty tại tuyến Kênh B, Kênh 8, 9. Vận động nhân dân dọn cỏ vớt rác khai thông dòng chảy, không xả rác xuống kênh, rạch.	Phối hợp Thanh tra Sở TNMT, UBND Quận Bình Tân kiểm tra, xử lý các trường hợp xả nước thải chưa xử lý ra môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Kiến nghị đơn vị chủ quản đầu tư nạo vét, khai thông dòng chảy, khắc phục 6 nhiệm vụ tuyến rạch; thường xuyên xử lý lục bình.	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi (nạo vét khơi thông dòng chảy năm 2017)	28.000
17	Kênh 9	2200	8	nội xã	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	nước có màu đen nhẹ, nhiều lục bình	15 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại): 15 m ³ /ngày; 02 cơ sở sản xuất: 5 m ³ /ngày. Tổng lưu lượng là 20m ³ /ngày.	nhiễm bẩn	Nước thải của các DN nằm trong khu TTCN Lê Minh Xuân chảy tràn theo hệ thống thoát nước mưa				4.400
18	Kênh 8	1500	8	nội xã	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	nước màu đen, nhiều cặn	35 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại): 35 m ³ /ngày; 02 cơ sở sản xuất: 5 m ³ /ngày. Tổng lưu lượng là 40m ³ /ngày.	nhiễm bẩn	do nước thải của khu CN Lê Minh Xuân và dân cư sống dọc 2 bên tuyến kênh				3.000
19	Rạch Lòng Đèn	1000	4	An Phú Tây, Quận 8 (từ rạch Cung - An Phú Tây)	Trung tâm chống ngập TP (theo dự thảo trình UBND TP về phân cấp QL các tuyến sông kênh rạch, 2015)	Nước đen, rác ở đoạn từ rạch Cung tới đường Nguyễn Văn Linh		Nhiễm bẩn	Nước thải Chợ đầu mối Bình Điền, nhiễm bẩn do ảnh hưởng nước từ rạch Cung.	Đã dọn rác tuy nhiên vẫn chịu ảnh hưởng nguồn nước từ rạch Cung.	Phối hợp Thanh tra Sở TNMT, UBND Quận 8 kiểm tra, xử lý các trường hợp xả nước thải chưa xử lý ra môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Kiến nghị đơn vị chủ quản đầu tư nạo vét, khơi thông dòng chảy, khắc phục 5 nhiệm vụ tuyến rạch.	Trung tâm chống ngập TP (nạo vét khai thông dòng chảy năm 2017)	1.000

20	Rạch Xóm Rẫy	120	3 đến 5	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Bị bồi lắng, có ven bờ, nước lớn bình thường, nước róng màu đen	Khu dân cư 100 hộ dân xả thải (có hàm tự hoại): 200 m ³ /ngày.	Nhiệm bản	Bị bồi lắng, có ven bờ, những khi nước róng dòng chảy bị hạn chế, tiếp nhận nước thải sinh hoạt	Hiện tại sử dụng cho mục đích tiêu thoát nước trong khu vực. Rạch Nhà Máy đã thực hiện đặt cống hộp hoàn thành. Rạch Xóm Rẫy đã thực hiện đặt cống hộp khoảng 50 m, đề nghị tiếp tục thực hiện đặt cống hộp đoạn còn lại.	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến rạch giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải gây ô nhiễm xuống rạch. Đầu tư cống hộp khác phục ô nhiễm tuyến rạch.	UBND xã Qui Đức (lắp đặt cống hộp)	2.000
21	Rạch Nhà Máy	112	4		Huyện Bình Chánh	Bị bồi lắng, có ven bờ, nước lớn bình thường, nước róng màu đen	Khu dân cư khoảng 110 hộ dân xả thải (có hàm tự hoại): 225 m ³ /ngày.	Nhiệm bản			Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến rạch giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải gây ô nhiễm xuống rạch.	UBND xã Qui Đức	Đã hoàn thành
22	Kênh Xáng Đông - Bình Lợi	8000	20 đến 30	Bình Lợi, Lê Minh Xuân,	Khu QL đường thủy nội địa	Đoạn giao nhau với kênh Rau Răm nước đục, vàng bọt. Ảnh hưởng do nguồn nước từ kênh Rau Răm đổ về.	37 hộ dân xả thải (có hàm tự hoại): 22,2 m ³ /ngày. Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Lệ - sản xuất cồn, cơ sở Vạn Lợi (xã Lê Minh Xuân) - ngành nghề giặt sấy vải	Nhiệm bản	Ảnh hưởng do nguồn nước từ kênh Rau Răm, kênh An Hạ liên thông, các cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh.	Đã tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị xả thải vào tuyến kênh, giám sát chất lượng nước mặt. Có kế hoạch kiểm tra, giám sát (thường xuyên) việc xả nước thải của các đơn vị sản xuất trên địa bàn.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Phối hợp Sở NN và PTNT tăng cường công tác xử lý lục bình. Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở TNMT, UBND huyện Đức Hòa, Học Môn để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm.	Khu QL đường thủy nội địa	
23	Kênh Liên Vung - Phạm Văn Hai	6000	30	Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Phạm Văn Hai	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	Nước đục, dòng chảy rất. Nguồn nước Kênh ô nhiễm theo đợt do tiếp nhận nguồn nước từ Vĩnh Lộc đổ về.		Nhiệm bản	Ảnh hưởng từ nguồn nước liên thông	Đã có báo cáo, kiến nghị Sở TNMT hỗ trợ.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Kiến nghị đơn vị chủ quản tăng cường công tác xử lý lục bình. Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở TNMT, UBND huyện Học Môn để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi (vớt rác khai thông dòng chảy)	9.000

24	Kênh An Hạ - Phạm Văn Hai	8000	20	Phạm Văn Hai và huyện Hóc Môn	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi	Nước lớn, tương đối trong, thỉnh thoảng nước trở nên có màu đen nhè. Tiếp nhận nước thải sản xuất của các đơn vị sản xuất dọc tuyến kênh.	18 cơ sở sản xuất, trong đó có 07 cơ sở có phát sinh nước thải sản xuất: 50 m ³ /ngày	Nhiễm bẩn	Tiếp nhận nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt của các cơ sở sản xuất dọc hai bên tuyến kênh, nước thải từ khu vực Chợ Cầu Xáng. Thỉnh thoảng bị ảnh hưởng nguồn nước từ Long An	Đã tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị xả thải vào tuyến kênh, xử lý 01 trường hợp xả thải vượt quy chuẩn Công ty Constrexim (hiện đơn vị đang đầu tư hệ thống xử lý nước thải), yêu cầu các đơn vị có hệ thống xử lý nước thải thường xuyên vận hành, theo dõi chất lượng nước thải, tiến hành báo tri hệ thống định kỳ.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Kiên nghị đơn vị chủ quản tăng cường công tác xử lý lục bình. Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở TNMT, UBND huyện Đức Hòa, Hóc Môn để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm	Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi (vớt rác khai thông dòng chảy)	8.000
25	Rạch Ông Côm - Bình Chánh	1250	7	Giáp ranh xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An và thị trấn Tân Túc	Trung tâm chống ngập TP (theo dự thảo trình UBND TP về phân cấp QL các tuyến sông kênh rạch, 2015)	Nước trong, không có rác, lục bình	02 đơn vị sản xuất xả thải với lưu lượng 505 m ³ /ngày	Nhiễm bẩn	Tiếp nhận nước thải sinh hoạt, sản xuất công - nông nghiệp	Qua quá trình tăng cường phối hợp giữa 02 địa bàn huyện Bình Chánh và huyện Bến Lức tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, hiện chất lượng tuyến kênh đã được cải thiện so với trước đây. Phòng TNMT và UBND xã Bình Chánh tiếp tục giám sát chất lượng nguồn nước và tình hình xả thải của các đơn vị sản xuất.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Phối hợp Sở NN và PTNT tăng cường công tác xử lý lục bình. Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở TNMT, UBND huyện Bến Lức để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm	Trung tâm chống ngập TP (nạo vét khơi thông dòng chảy năm 2017)	2.188
26	Rạch Chùa ấp 5 xã Đa Phước	2000	5	Nội xã, thối và lấy nước từ sông Cần Giuộc	Huyện Bình Chánh	Nước bình thường, hơi đục, ít rác, lục bình và rau muống, có ven bờ chiếm khoảng 20%	chỉ tiếp nhận nước thải hộ dân	Nhiễm bẩn	Tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải từ canh tác nông nghiệp	UBND xã đã thực hiện dọn vệ sinh tuyến kênh, hiện tuyến kênh đã thông thoáng nhưng vẫn còn nhiễm bẩn do tiếp nhận nước thải sinh hoạt và canh tác nông nghiệp.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh.	UBND xã Đa Phước (vớt rác khai thông dòng chảy)	500

27	Rạch Chín Do	1000	5	Nội xã, thái và lấy nước từ sông Cần Giuộc	Trung tâm chống ngập TP (theo dự thảo trình UBND TP về phân cấp QL các tuyến sông kênh rạch, 2015)	Nước trong, ít rác (vừa thực hiện vớt rác)	chỉ tiếp nhận nước thải hộ dân	Nhiệm bản	Tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải từ canh tác nông nghiệp	UBND xã đã thực hiện đơn vệ sinh tuyến kênh, hiện tuyến kênh đã thông thoáng nhưng vẫn còn nhiệm bản do tiếp nhận nước thải sinh hoạt và canh tác nông nghiệp.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Tăng cường công tác kiểm tra để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm. Thường xuyên vớt rác, lục bình.	UBND xã Đa Phước (vớt rác khai thông dòng chảy)	250
28	Kênh T3	1190	3	nội xã	Huyện Bình Chánh	Nước đen nhè, có mọc ven bờ. Sử dụng cho tưới tiêu, thoát nước	04 cơ sở sản xuất, phát thải; 32 m ³ /ngày (có 2 cơ sở phát sinh nước sinh hoạt thải qua bể tự hoại, 01 cơ sở Tân Kim Phụng phát thải trực tiếp ra kênh, làm nghề xeo giấy HTXL); 18 hộ dân xả thải (có hầm tự hoại): 59 m ³ /ngày. Tổng lượng thải: 91 m ³ /ngày.	Ô nhiễm nhẹ	Ảnh hưởng của việc đóng cống ngăn mặn, dòng chảy không lưu thông, mặt khác còn tiếp nhận nước thải từ cơ sở sản xuất giấy Tân Kim Phụng và nước thải sinh hoạt của hệ thống cống thoát nước của đường An Phú Tây - Hưng Long	Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các đơn vị tiến hành vớt cỏ, rác, lục bình. Tăng cường giám sát hoạt động xả thải của cơ sở sản xuất.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Tăng cường công tác kiểm tra để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm. Đầu tư nạo vét, vận động nhân dân thường xuyên tham gia phát quang, vớt cỏ rác, lục bình khai thông dòng chảy.	UBND xã Hưng Long (vớt rác khai thông dòng chảy)	179
29	Kênh T4 xã Hưng Long	800	3,5	nội xã	Huyện Bình Chánh	Nước đen nhè, có mọc ven bờ. Sử dụng cho tưới tiêu, thoát nước	03 cơ sở sản xuất, phát thải; 89 m ³ /ngày (HTXL); 10 hộ dân xả thải (không có hầm tự hoại); 34 m ³ /ngày. Tổng lượng thải: 91 m ³ /ngày.	Ô nhiễm nhẹ	Ảnh hưởng do đóng cống ngăn mặn, dòng chảy không lưu thông, đồng thời tiếp nhận nước thải sinh hoạt của hệ thống cống thoát nước của đường An Phú Tây - Hưng Long	Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các đơn vị tiến hành vớt cỏ, rác, lục bình	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Tăng cường công tác kiểm tra để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm. Đầu tư nạo vét, vận động nhân dân thường xuyên tham gia phát quang, vớt cỏ rác, lục bình khai thông dòng chảy.	UBND xã Hưng Long (vớt rác khai thông dòng chảy)	140
30	Kênh T5 - Hưng Long	1300	4	nội xã	Huyện Bình Chánh	Nước đen nhè, có mọc ven bờ. Sử dụng cho tưới tiêu, thoát nước	01 cơ sở sản xuất, phát thải; 6 m ³ /ngày (bể tự hoại); 28 hộ dân xả thải (không có hầm tự hoại); 93 m ³ /ngày. Tổng lượng thải: 91 m ³ /ngày.	Ô nhiễm nhẹ	Ảnh hưởng do đóng cống ngăn mặn, dòng chảy không lưu thông, đồng thời tiếp nhận nước thải sinh hoạt của hệ thống cống thoát nước của đường An Phú Tây - Hưng Long	Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các đơn vị tiến hành vớt cỏ, rác, lục bình, tạo dòng chảy thông thoáng, tăng khả năng tự làm sạch của kênh.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Tăng cường công tác kiểm tra để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm. Đầu tư nạo vét, vận động nhân dân thường xuyên tham gia phát quang, vớt cỏ rác, lục bình khai thông dòng chảy.	UBND xã Hưng Long (vớt rác khai thông dòng chảy)	260

31	Kênh T11 - Tân Quý Tây	2400	8	An Phú Tây, Tân Quý Tây, Hưng Long	Huyện Bình Chánh	Nước đen, có mùi hôi, có mọc ven bờ	26 hộ dân xả thải: 8,25 m ³ /ngày;	Ô nhiễm nhẹ	do bị ảnh hưởng từ rạch Cung (hướng từ An Phú Tây) và hệ thống thoát nước của cụm dân cư từ sơ sen	Duy trì công ngăn dòng tại đoạn giao với rạch Cung - xã An Phú Tây để hạn chế ảnh hưởng từ nguồn nước rạch Cung.	Tuyên truyền bằng các pano, băng thông báo; Tăng cường công tác tuần tra nhằm phát hiện và xử lý không đúng quy định; Kiểm tra, xử lý tình hình lấn chiếm hành lang bảo vệ Rạch; Kiểm soát chặt chẽ nguồn thải từ các tổ chức, cá nhân để có biện pháp xử lý tại nguồn trước khi thải ra rạch.	UBND xã Tân Quý Tây (vớt rác, khai thông dòng chảy)	960
32	Kênh T12 - Tân Quý Tây	3800	8	Bình Chánh, Tân Quý Tây, Hưng Long	Huyện Bình Chánh	Nước đen, có mùi hôi, bồi lắng, có mọc ven bờ	24 hộ dân xả thải: 18 m ³ /ngày;	Ô nhiễm nhẹ	Vẫn tiếp nhận nước thải từ hệ thống thoát nước công cộng và nước thải các hộ dân dọc tuyến kênh.	Ra quân dọn vệ sinh, yêu cầu các hộ dân xây cầu bắc ngang đảm bảo không gây cản trở dòng chảy, tuy nhiên chưa có khắc phục được ảnh hưởng từ hệ thống thoát nước công cộng và các hộ dân sống dọc tuyến kênh.		1.520	
33	Kênh T13 - Tân Quý Tây	1800	8	(hệ thống công trên đường Đinh Đức Thiện)	Huyện Bình Chánh	Nước đen, có mùi hôi, rêu, có mọc ven bờ. Kênh bị bồi lắng ngăn dòng chảy.	64 hộ dân xả thải: 25,1m ³ /ngày; có 01 công ty xả 5m ³ /ngày nước thải sinh hoạt	Ô nhiễm nhẹ					720
34	Kênh Rau Râm - Bình Lợi	2000	15	Bình Lợi, Long An	Huyện Bình Chánh	Nước đục, bề mặt có váng bọt. Dòng nước lưu thông tốt.	02 cơ sở sản xuất xả thải 04m ³ nước thải sản xuất và 4m ³ nước thải sinh hoạt. 37 hộ dân xả thải khoảng 15m ³ ngày.	Ô nhiễm nhẹ	Hiện các Khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Long An (Thị trấn Đức Hòa) đang thu hút nhiều ngành nghề đầu tư sản xuất, lượng nước thải từ địa bàn Long An gây ảnh hưởng nguồn nước tuyến kênh. Ngoài ra, còn tiếp nhận nước thải từ các cơ sở thuộc địa bàn xã Bình Lợi: Công ty TNHH MTV SX-TM Giấy Đãng Hòa (có hệ thống xử lý nước thải); cơ sở xay, rửa nhựa; cơ sở tái chế lốp cao su (tại địa chỉ D8/33/4 ấp 4, xã Bình Lợi).	Phòng TNMT phối hợp UBND xã Bình Lợi kiểm tra, xử lý vi phạm đối với 03 cơ sở tại D8/33/4, đề nghị Điện lực ngưng cung cấp điện. Hiện 02 đơn vị đã ngưng hoạt động và di dời, 01 đơn vị đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Tuy nhiên, tuyến kênh Rau Râm vẫn còn chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước liên thông từ địa bàn tỉnh Long An (vấn đề này Phòng TNMT đã có báo cáo Sở TNMT hỗ trợ xử lý). Hiện chất lượng nước tuyến kênh có giảm mức độ ô nhiễm, nhưng vẫn còn đều hiện ô nhiễm bản.	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất dọc tuyến kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Phối hợp Sở NN và PTNT tăng cường công tác xử lý lực bệnh. Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở TNMT, UBND huyện Đức Hòa để xử lý các cơ sở xả thải gây ô nhiễm.	UBND xã Bình Lợi (trào vớt năm 2018)	7.500

35	Kênh Đường Bà Cả - Đa Phước	2000	5	Nội xã, thải và lấy nước từ sông Cầu Giước	Huyện Bình Chánh	Nước hơi đen, ít rác, lục bình nhiều, đã giáo Công ty Dịch vụ công ích thực hiện vớt lục bình	nước thải sinh hoạt từ hộ dân	Ô nhiễm nhẹ	Tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải từ canh tác nông nghiệp	Công ty DVCI đã thực hiện vớt lục bình	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, cơ sở sản xuất độc quyền kênh giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác thải, nước thải xuống kênh. Vận động nhân dân thường xuyên phát quang, vớt cỏ rác, lục bình.	UBND xã Đa Phước (vớt rác khơi thông dòng chảy)	500
Tổng kinh phí vớt rác khơi thông dòng chảy trong 5 năm (triệu đồng)												23.603	
Tổng kinh phí nạo vét kênh (triệu đồng)												118.613	
Tổng kinh phí xây dựng Trạm Xử lý nước thải tại rạch Cung và rạch Ông Đờ (triệu đồng)												8.688	
Tổng cộng (triệu đồng)												150.904	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4420/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục
đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 26-TB/TW ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Ban Bí thư về việc sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”;

Căn cứ Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ- TTg ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Công văn số 3834/SVHTT-VHGD ngày 12 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố, các đơn vị

có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4420/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020; Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1028/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đông dân nhất, là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của cả nước, có tốc độ đô thị hóa nhanh, mạnh. Với tổng diện tích 2.095,01 km², có 322 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: 259 phường, 58 xã và 5 thị trấn, có 1.948 khu phố - ấp. Theo Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2015 của Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, ước tính dân số bình quân trên địa bàn Thành phố năm 2015 là 8.224.400 người, tăng 1,69% so với năm 2014) với nhiều dân tộc, nhiều vùng miền khác nhau đến sinh sống và học tập tạo nên một môi trường văn hóa đa dạng với nhiều nền văn hóa khác nhau.

Những năm qua công tác gia đình có được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, đã trở thành một trong những nội dung quan trọng trong chương trình hoạt động của các cấp ủy Đảng và chính quyền, các đoàn thể và tổ chức xã hội và đã đạt được một số thành tựu nhất định. Điều kiện sống của các gia đình trên địa bàn thành phố được cải thiện đáng kể, gia đình đã có những điều kiện cơ bản để thực hiện chức năng của mình.

Tuy nhiên những biến đổi về kinh tế xã hội đã làm nảy sinh những vấn đề của gia đình như: tình trạng bạo lực gia đình vẫn còn, sự xung đột về giá trị sống giữa các thế hệ trong gia đình, tệ nạn xã hội,... làm ảnh hưởng đến việc phát huy ứng dụng các giá trị văn hóa truyền thống vào đời sống gia đình.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố nhằm phát huy vai trò của gia đình trong quá trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và bảo tồn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của gia đình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Giáo dục đời sống gia đình nhằm cung cấp cho các thành viên trong gia đình những kiến thức chung về đời sống gia đình; những điều cần thiết chuẩn bị cho hôn nhân và gia đình; giáo dục đời sống gia đình đối với gia đình trẻ, gia đình độ tuổi trung niên, gia đình người cao tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể:

Phân đầu đến năm 2020 đạt các mục tiêu như sau:

- a) Có 95% hộ gia đình trở lên được tiếp cận thông tin về giáo dục đời sống gia đình.
- b) Có 90% học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục tham dự các buổi sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình.
- c) Trên 80% thanh niên khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa được tham dự các sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình.
- d) Có 80% cán bộ, công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tham gia các sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình.
- e) Đạt 100% cán bộ, chiến sỹ độ tuổi thanh niên trong các lực lượng vũ trang được tham gia các sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình.
- f) Có 95% đơn vị, tổ chức cấp cơ sở của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ và Công đoàn Viên chức Thành phố có tổ chức sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình cho đoàn viên, hội viên và công đoàn viên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các đơn vị, tổ chức, cơ sở giáo dục và các thành viên gia đình về tầm quan trọng của gia đình và nội dung giáo dục

đời sống gia đình thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông và giáo dục đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, đặc biệt là dịp kỷ niệm các ngày lễ về gia đình.

2. Nâng cao năng lực và trách nhiệm quản lý của nhà nước về công tác giáo dục đời sống gia đình thông qua việc xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phát triển giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 gắn với các thiết chế văn hóa cơ sở và Trung tâm giáo dục tại cộng đồng.

3. Đẩy mạnh việc cung cấp nội dung giáo dục đời sống gia đình dưới nhiều hình thức vào thời điểm phù hợp đến các thành viên gia đình, tập trung ưu tiên đối tượng thanh niên, công nhân đang lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong việc lồng ghép nội dung giáo dục đời sống gia đình thông qua các hoạt động của Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; ưu tiên vùng nông thôn, vùng nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh xã hội hóa và tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ cho cán bộ, người lao động tham gia, học tập nội dung giáo dục đời sống gia đình.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học trong công tác giáo dục đời sống gia đình.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn về nội dung giáo dục đời sống gia đình.

2. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về giáo dục đời sống gia đình cho đội ngũ báo cáo viên cấp quận, huyện và xã, phường, thị trấn.

3. Tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò của gia đình và giáo dục đời sống gia đình.

4. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt theo chuyên đề nội dung giáo dục đời sống gia đình tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, khu chế xuất, khu công nghiệp và tại các cơ sở Đoàn, Hội.

5. Tổ chức thí điểm việc cung cấp nội dung giáo dục đời sống gia đình ở quận, huyện, phường, xã trong phạm vi địa bàn Thành phố và đồng thời nhân rộng Chương

trình trên toàn địa bàn Thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp (nếu có).

Căn cứ nhiệm vụ được giao theo quy định tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp cùng với dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, gửi cơ quan tài chính đồng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao:

a. Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đời sống gia đình trên địa bàn Thành phố.

b. Chủ trì thực hiện mục tiêu (a) của Kế hoạch: có 95% hộ gia đình trở lên được tiếp cận thông tin về giáo dục đời sống gia đình:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, biên soạn tài liệu tuyên truyền và nội dung giáo dục đời sống gia đình;

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình cấp quận, huyện và xã, phường, thị trấn về kiến thức, kỹ năng trong việc phổ biến, giáo dục đời sống gia đình;

- Lồng ghép nội dung giáo dục đời sống gia đình trong hoạt động của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

- Tổ chức thí điểm việc cung cấp nội dung giáo dục đời sống gia đình ở một số địa phương đại diện trên địa bàn Thành phố, ưu tiên khu vực vùng sâu vùng xa, khu công nghiệp, khu chế xuất;

c. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục đời sống gia đình trong các buổi sinh hoạt chuyên đề tại các cơ sở giáo dục và đào tạo;

d. Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch định kỳ; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a. Chủ trì thực hiện mục tiêu (b) của Kế hoạch: có 90% học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục tham dự các buổi sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình.

b. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan đưa ra nội dung giáo dục đời sống gia đình trong các môn học chính khóa, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục và đào tạo:

- Bổ sung nội dung giáo dục về gia đình (vai trò, trách nhiệm và kỹ năng làm cha, làm mẹ, ý nghĩa và tầm quan trọng của gia đình...) trong các cấp học, bậc học cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển;

- Tích hợp, lồng ghép và đưa kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các môn học, chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học;

- Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức, kỹ năng giáo dục đời sống gia đình, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình cho người học, nhà giáo, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp và cha mẹ học sinh nhằm kịp thời ngăn ngừa, xử lý và ứng phó với các hành vi liên quan đến bạo lực gia đình và bạo lực trong trường học;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các Trung tâm học tập cộng đồng thực hiện tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục đời sống gia đình cho học sinh, sinh viên và người dân trên địa bàn.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách về xóa đói giảm nghèo, chính sách bảo trợ xã hội, Luật bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật người cao tuổi, Luật chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em,... Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách xã hội khác tham gia các hoạt động tập huấn và bồi dưỡng về giáo dục đời sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

b. Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục đời sống gia đình vào chương trình học tập của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố;

c. Thực hiện các chương trình giảm nghèo bền vững; đào tạo nghề cho các đối tượng; thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ gia đình, hộ gia đình chính sách và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình dân tộc thiểu số phần đầu tự vươn lên ổn định về kinh tế.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường phổ biến, truyền truyền các văn bản quy định, hướng dẫn về nội dung giáo dục đời sống gia đình; về phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; về phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b. Chỉ đạo các báo, đài trên địa bàn Thành phố có các chuyên mục, chuyên đề, chương trình tuyên truyền đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân, gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, về kỹ năng tổ chức đời sống gia đình, nuôi dạy trẻ em, chăm sóc phụng dưỡng người cao tuổi,...; giới thiệu gương người tốt, việc tốt, người con hiếu thảo, gia đình hiếu học,... nhằm truyền tải các nội dung của Chương trình đến với khán thính giả và tầng lớp nhân dân.

5. Sở Tài chính:

Hướng dẫn các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung công việc cụ thể theo Kế hoạch và xây dựng dự toán hoạt động theo nhiệm vụ thực hiện Chương trình, thẩm định, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Công an Thành phố:

a. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang Thành phố thực hiện mục tiêu (e) của Kế hoạch: đạt 100% cán bộ, chiến sỹ độ tuổi thanh niên trong các lực lượng vũ trang được tham gia các sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình.

b. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan tổ chức các hình thức truyền thông đa dạng, phong phú về nội dung giáo dục đời sống gia đình cho cán bộ, chiến sỹ; lồng ghép nội dung giáo dục đời sống gia đình vào các buổi sinh hoạt, sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình tại đơn vị cho cán bộ, chiến sỹ, ưu tiên đối tượng là cán bộ, chiến sỹ mới.

7. Ban Dân tộc Thành phố:

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông và sinh hoạt chuyên đề về nội dung giáo dục đời sống gia đình, xây dựng gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc; phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng dân tộc thiểu số; hướng dẫn cách làm ăn, các mô hình phát triển kinh tế góp phần xóa đói giảm nghèo nhằm nâng cao đời sống trong các đồng bào dân tộc ít người, nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp. Nội dung và phương pháp truyền thông, tuyên truyền phù hợp với trình độ dân trí, phong tục tập quán, ngôn ngữ

của từng dân tộc nhằm nâng cao hiệu quả thông tin về vùng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu của công tác thông tin tuyên truyền trong tình hình mới.

b. Lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chuyên đề, giao lưu văn hóa, các lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số để thực hiện tuyên truyền về hôn nhân, gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên:

- Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình trong tổ chức của mình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về giáo dục đời sống gia đình, về phòng, chống bạo lực gia đình, kiến thức, kỹ năng tổ chức đời sống gia đình, các giá trị mới và giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam đến nhân dân.

- Khuyến khích vận động nhân dân tham gia nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, đăng ký làm địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, xây dựng gia đình văn hóa.

9. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố:

- Chủ trì, phối hợp thực hiện mục tiêu (f) của Kế hoạch: có 95% đơn vị, tổ chức cấp cơ sở của Hội Phụ nữ có tổ chức sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình cho hội viên.

- Lồng ghép thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” trong việc đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho nữ giới, các hội viên về pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục đời sống gia đình, bình đẳng giới,... về kiến thức, kỹ năng tổ chức đời sống gia đình, chăm sóc sức khỏe cho thành viên gia đình, kiến thức nuôi dạy trẻ. Phối hợp xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện truyền thông thuộc hệ thống của Hội.

- Chú trọng xây dựng, củng cố và nhân rộng mô hình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, đặc biệt là mô hình giáo dục kỹ năng làm cha, mẹ cho những người sắp làm cha, mẹ hoặc cho người có con trong độ tuổi chưa thành niên.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình tổ tư vấn cộng đồng, hỗ trợ cho phụ nữ, thanh niên về phòng, chống bạo lực gia đình, tạo việc làm, những điều cần thiết chuẩn bị cho hôn nhân và gia đình.

10. Thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

- Chủ trì, phối hợp thực hiện mục tiêu (f) của Kế hoạch: có 95% đơn vị, tổ chức

cấp cơ sở của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có tổ chức sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình cho đoàn viên thanh niên;

- Thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Đoàn cơ sở thực hiện tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, kiến thức và kỹ năng xây dựng gia đình cho thanh niên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng qua Chiến dịch tình nguyện, phiên tòa giả định, tư vấn về hôn nhân và gia đình, giáo dục tiền hôn nhân.

11. Liên đoàn Lao động Thành phố:

- Chủ trì, phối hợp thực hiện mục tiêu (d) và (f) của Kế hoạch: Có 80% cán bộ, công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tham gia các sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình; Có 95% đơn vị, tổ chức cấp cơ sở của Công đoàn có tổ chức sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình cho công đoàn viên;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của công đoàn viên về giáo dục đời sống gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Tổ chức các buổi tập huấn, buổi trao đổi, tư vấn và sinh hoạt chuyên đề các kiến thức về Luật bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, các kiến thức tiền hôn nhân cho đội ngũ cán bộ công đoàn, công đoàn viên và đặc biệt là nam nữ thanh niên công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất;

- Phối hợp xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về giáo dục, đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, tư vấn tiền hôn nhân trên các phương tiện truyền thông thuộc hệ thống của Liên đoàn Lao động Thành phố. Xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình thanh niên công nhân tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình, “Đoàn viên công đoàn không gây bạo lực gia đình”.

12. Hội Nông dân Thành phố:

- Chủ trì, phối hợp thực hiện mục tiêu (c) của Kế hoạch: trên 80% thanh niên khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa được tham dự các sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình;

- Tuyên truyền, vận động nông dân, đặc biệt là nam thanh niên tham gia các sinh hoạt chuyên đề về giáo dục gia đình; xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình nông dân tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình, không có tệ nạn xã hội, người tốt - việc tốt, gia đình văn hóa, “Mẫu người nông dân thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”; lồng ghép nội dung giáo dục đời sống gia đình vào các hoạt động của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới,

đô thị văn minh”; Thực hiện tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng xây dựng, phát triển gia đình qua sinh hoạt chi hội, tổ hội và câu lạc bộ “Gia đình nông dân nuôi dạy con tốt và phòng, chống tệ nạn xã hội”, câu lạc bộ Khuyến nông;

- Triển khai thực hiện, xây dựng Chương trình toàn dân đoàn kết, giúp nhau giảm nghèo bền vững, tích cực tham gia phát triển kinh tế, ổn định đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng; toàn dân đoàn kết, xây dựng nếp sống văn hóa, chăm lo sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, phát huy truyền thống đền ơn đáp nghĩa, tương thân tương ái.

13. Hội Người cao tuổi Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức các đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi; về vai trò của người cao tuổi, của các hội viên trong việc truyền đạt, duy trì và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình;

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền giáo dục đời sống gia đình; cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe; tư vấn tâm lý, pháp luật, thông tin về các vấn đề của người cao tuổi vào các hoạt động của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu hiếu thảo”, vào các buổi sinh hoạt Câu lạc bộ Hội Người cao tuổi, câu lạc bộ Hội Cựu chiến binh Thành phố, hoạt động nhân các Ngày Truyền thống: Ngày Người cao tuổi Việt Nam 6/6 và Quốc tế Người cao tuổi 1/10 và Tháng hành động quốc gia về người cao tuổi hằng năm.

14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a. Căn cứ Kế hoạch, xây dựng kế hoạch của địa phương triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020; bố trí kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện các hoạt động của Chương trình.

b. Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình tại các cơ sở giáo dục đào tạo và đào tạo, Trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâm Văn hóa; tạo điều kiện để phát triển và duy trì hoạt động của các loại hình Câu lạc bộ về gia đình.

c. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng về giáo dục đời sống gia đình cho đội ngũ cán bộ làm hoặc tham gia công tác gia đình trong phạm vi quản lý.

d. Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

VII. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Công tác kế hoạch:

- Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch hoạt động của địa phương thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch giai đoạn 2016- 2020 gửi trước ngày 25 tháng 9 năm 2016.

- Kế hoạch các năm sau đó gửi trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.

2. Thông tin báo cáo:

Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình này gửi báo cáo về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng